

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300452060 đăng ký lần đầu ngày 29/09/2006 số ĐKKD: 4103005338, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/03/2010).



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 02/1001-00/ĐC Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 4 tháng 9 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Số 12AB Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh, TP. HCM Điện thoại: (08) 3556 6186
Website: <http://petrosetco.com.vn> Fax: (08) 3556 6027

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Điện thoại: (04) 3934 3888
Website: <http://www.psi.vn> Fax: (04) 3934 3999

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Lầu 7, số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, TP.HCM. Điện thoại: (08) 3911 1818
Fax: (08) 3911 1919

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, TP. Vũng Tàu Điện thoại: (064) 6254 520
Fax: (064) 6254 521

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Đào Văn Đại
Chức vụ: Kế toán trưởng
Số điện thoại: (08) 54491216

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300452060 đăng ký lần đầu ngày 29/09/2006 số ĐKKD: 4103005338, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/03/2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán (đầu giá)	:	17.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán (CBCNV)	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	:	14.370.000 cổ phiếu
- CBCNV	:	2.760.000 cổ phiếu
- Phát hành ra bên ngoài	:	11.610.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	:	143.700.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999

Email: psi@psi.vn Website: www.psi.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM

Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

Chi nhánh Vũng Tàu: Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu

Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website: www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC

08 * 80

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1.	Rủi ro về kinh tế.....	1
2.	Rủi ro luật pháp.....	1
3.	Rủi ro đặc thù của Công ty.....	2
4.	Rủi ro về tỷ giá.....	2
5.	Rủi ro của các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	3
6.	Rủi ro của đợt chào bán.....	4
7.	Tính hấp dẫn của cổ phiếu.....	4
8.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu.....	4
9.	Rủi ro khác	5
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1.	Tổ chức phát hành.....	6
2.	Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành.....	6
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PETROSETCO.....	9
1.1.	Giới thiệu về Công ty PETROSETCO	9
1.2.	Quá trình phát triển.....	10
1.3.	Các sự kiện nổi bật trong năm 2009	13
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PETROSETCO; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	20
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PETROSETCO, những công ty mà PETROSETCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PETROSETCO.....	22
4.1	Những công ty PETROSETCO nắm giữ từ 50% số lượng cổ phần.....	22
4.2	Công ty liên doanh, liên kết	23
4.3	Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PETROSETCO.....	24

5.	Hoạt động kinh doanh.....	24
5.1.	Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm	24
5.2.	Một số chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong thời gian qua.....	34
5.3.	Nguyên vật liệu.....	40
5.4.	Chi phí sản xuất.	41
5.5.	Trình độ công nghệ.....	42
5.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm.....	42
5.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.	42
5.8.	Hoạt động Marketing.....	43
5.9.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.	43
5.10.	Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2009	44
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.	45
6.1.	Những điểm quan tâm khi xem xét Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.....	45
6.2.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất (báo cáo hợp nhất).....	47
6.3.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	48
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	50
7.1.	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).	50
7.2.	Vị thế của Công ty trong ngành.	51
7.3.	Triển vọng phát triển của ngành.	52
7.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	55
8.	Chính sách đối với người lao động.....	56
8.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	56
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	57
9.	Chính sách cổ tức.....	59
10.	Tình hình hoạt động tài chính (theo báo cáo hợp nhất).....	59
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	59
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	63
11.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	65

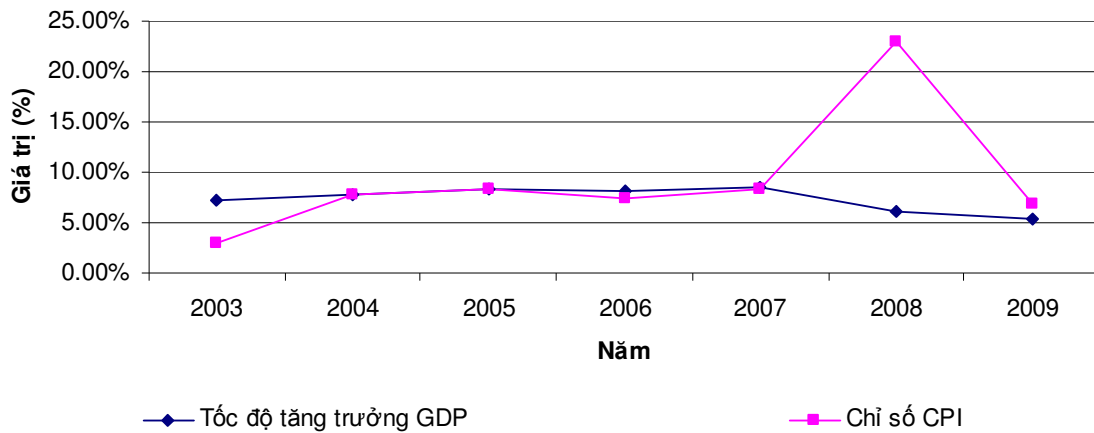
12. Tài sản.....	83
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 03 năm tới 2010 - 2013.....	85
13.1.Các chỉ tiêu kế hoạch.....	85
13.2.Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược.....	85
14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	90
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	91
16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu phát hành.....	91
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	92
1. Loại cổ phiếu:.....	92
2. Mệnh giá:.....	92
3. Tổng số cổ phiếu chào bán:.....	92
4. Giá chào bán dự kiến:.....	92
5. Phương pháp tính giá:.....	92
6. Phương thức phân phối:.....	93
7. Thời gian phân phối cổ phiếu:	93
8. Đăng ký mua cổ phiếu:.....	94
9. Phương thức thực hiện quyền:	94
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	94
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	95
12. Các loại thuế có liên quan:	95
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:.....	95
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	96
1. Các văn bản được ban hành bởi Công ty liên quan đến đợt chào bán.....	96
2. Mục đích chào bán.....	96
3. Phương án khả thi	96
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	102
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	103
IX. PHỤ LỤC	104

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế phát sinh làm sai lệch sự kỳ vọng của nhà đầu tư. Rủi ro kinh tế thường được đo lường trên khía cạnh kỳ vọng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Rủi ro kinh tế liên quan đến khả năng thanh toán của người mua, sức cầu người tiêu dùng, ...

Tình hình kinh tế Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung và các dịch vụ cung cấp đi theo nói riêng. Với dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam (GDP) năm 2010 là 6,5 %/năm, nhu cầu tiêu thụ năng lượng tăng bình quân là 13%/năm và thị trường tiềm năng với mức độ cạnh tranh không cao thì rủi ro kinh tế tác động đến hoạt động của Công ty trong năm 2010 và các năm tiếp theo là không lớn.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, PETROSETCO chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, PETROSETCO phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các Luật và văn bản dưới luật trên có thể

được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của PETROSETCO.

3. Rủi ro đặc thù của Công ty

PETROSETCO là một đơn vị trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hoạt động Công ty liên quan đến lĩnh vực năng lượng, mang tính chiến lược quốc gia. Do đó, bất cứ sự điều chỉnh hoặc thay đổi nào trong chính sách đối với lĩnh vực năng lượng cũng sẽ được cân nhắc một cách thận trọng.

Hoạt động kinh doanh của PETROSETCO được đa dạng hóa sản phẩm, với lĩnh vực kinh doanh thuộc nhiều ngành nghề khác nhau như: dịch vụ dầu khí, kinh doanh phân phối, bất động sản, nhiên liệu sinh học, khách sạn, ... Với đặc thù hoạt động đa ngành của mình, PETROSETCO có lợi thế là không phụ thuộc vào chỉ một ngành nào đó. Vì vậy, nếu các ngành nghề được lựa chọn đầu tư phù hợp sẽ góp phần hạn chế rủi ro đặc thù của từng ngành.

4. Rủi ro về tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của PETROSETCO có một bộ phận đáng kể doanh thu từ hoạt động thương mại xuất nhập khẩu. Vì vậy, kết quả hoạt động của PETROSETCO sẽ chịu ảnh hưởng từ sự biến động của tỷ giá giữa tiền đồng Việt Nam với các loại ngoại tệ được sử dụng để thanh toán.

Nhìn chung, ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty không gây ra một sự bất lợi quá lớn, một phần do hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu mang tính mùa vụ. Thứ hai là PETROSETCO hoạt động cả ở lĩnh vực xuất khẩu (sản lát) và nhập khẩu (điện thoại di động, máy tính xách tay, thiết bị viễn thông, tin học, máy móc vật tư trong ngành Dầu khí, ...). Do đó việc biến động tỷ giá có thể gây ra cả những điều kiện thuận lợi bên cạnh những ảnh hưởng bất lợi. Chẳng hạn, sự biến động gây bất lợi cho nhập khẩu do tỷ giá tăng cũng đồng thời là điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

Tuy nhiên, biến động tỷ giá là thuận lợi hay khó khăn đối với PETROSETCO còn phụ thuộc vào xu hướng biến động và tỷ trọng của các lĩnh vực hoạt động liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu.

Ngoài ra, nếu tỷ giá có sự thay đổi thì vẫn sẽ với một biên độ được kiểm soát do sự điều tiết nền kinh tế của Nhà nước. Bên cạnh đó, với một thị trường tài chính ngày càng phát triển, các doanh nghiệp cũng sẽ có nhiều hơn các công cụ có thể giúp hạn chế các rủi ro về tỷ giá.

Tại thời điểm 31/12/2009, Tổng Công ty có khoản vay 24.385.473 đô la Mỹ với tỷ giá USD/VNĐ là 17.941 tương đương 910.781.586.602 đồng. Cuối niên độ kế toán, Tổng Công ty áp dụng phương pháp hạch toán kế toán theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính. Nếu ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10, lợi nhuận trước thuế cho năm báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tổng Công ty sẽ giảm 15.295.831.325 đồng và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ tăng một khoản tương ứng.

5. Rủi ro của các dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán nhằm huy động vốn cho:

- ✓ Dự án cao ốc Thanh Đa;
- ✓ Dự án cải tạo Khách sạn Holiday Mansion;
- ✓ Dự án Trung tâm dịch vụ đời sống tại Dung Quất;
- ✓ Dự án kho sản lát tại Gia Lai;
- ✓ Dự án phân phối PP.

Thông thường các dự án bất động sản có độ trễ nhất định trong kế hoạch đầu tư và thu hồi vốn, tuy nhiên Công ty đã dự báo trước và có kế hoạch sử dụng hiệu quả vốn huy động của khách hàng trong quá trình triển khai các dự án của mình.

Với nhiều năm hoạt động trong ngành xuất khẩu sản lát, cùng nhiều mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài là những lợi thế của PETROSETCO trong việc triển khai dự án kho sản lát tại thị trường Việt Nam. PETROSETCO có thể chủ động về nguồn nguyên liệu khi sản lượng xuất khẩu sản lát mỗi năm của PETROSETCO là hơn 250.000 tấn.

Hiện tại, nhu cầu hạt nhựa PP của Việt Nam là 500.000 tấn/năm trong khi công suất của nhà máy PP Dung Quất là 150.000 tấn/năm, nên việc phân phối PP cho nhà máy PP Dung Quất đem lại lợi thế lớn cho Công ty.

Ví dụ: Giá đóng cửa của cổ phiếu PETROSETCO vào ngày phát hành là 25.000 đồng/cổ phiếu. Giả sử giá phát hành bằng đúng giá khởi điểm 17.000 đồng/cổ phần thì Giá cổ phiếu sau khi pha loãng là:

$$\frac{55.203.500 \times 25.000 + 2.760.000 \times 10.000 + 11.610.000 \times 17.000}{69.573.500} = 23.070$$

Ghi chú: *Vốn thực góp của Công ty là: 554.720.000.000 đồng, tương đương 55.472.000 cổ phần, trong đó cổ phiếu quỹ là 268.500 cổ phiếu. Số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 55.203.500 cổ phiếu. Số cổ phiếu sau khi phát hành (giả sử cổ phiếu quỹ vẫn là 268.500 cổ phiếu) là 69.573.500 cổ phiếu.*

Công ty còn 58.000 cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình thu hút nhân tài tại giấy phép chào bán số 169/UBCK-GCN ngày 12/09/2007 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Cổ phiếu sau khi phát hành phải có ít nhất 02 tháng để Công ty hoàn thành thủ tục niêm yết bổ sung và tiến hành giao dịch nên việc chiết khấu giá đầu giá so với giá thị trường là một tất yếu.

Việc huy động vốn bằng cách phát hành thêm cổ phần là cần thiết để PETROSETCO có nguồn vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển theo định hướng chiến lược. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sau đợt phát hành. Nhà đầu tư khi đầu tư vào cổ phiếu Công ty trên cơ sở kỳ vọng sự tăng trưởng trong tương lai của Công ty, thực tế các dự án đang triển khai của Công ty sẽ đáp ứng kỳ vọng này.

9. Rủi ro khác

Những rủi ro mà Công ty không thể lường trước hay lượng hóa như thiên tai, động đất, lũ lụt,... gây thiệt hại tài sản của Công ty. Những rủi ro này ít phát sinh trong thực tế nhưng lại gây thiệt hại lớn cho hoạt động của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí

Ông Trịnh Thanh Bình Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Phùng Tuấn Hà Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thụy Hồng Thảo Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông Đào Văn Đại Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn và bảo lãnh phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông TRẦN XUÂN NAM Chức vụ: Phó Giám đốc CN Tp. Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 05/UQ-CNHCM ngày 19/05/2010).

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký phát hành do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành với Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản cáo bạch này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “Bản cáo bạch”** Bản công bố thông tin của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
- “Cổ đông”** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PETROSETCO.
- “Cổ phần”** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- “Cổ phiếu”** Chứng chỉ do PETROSETCO phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PETROSETCO. Cổ phiếu của PETROSETCO có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
- “Cổ tức”** Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PETROSETCO để chia cho cổ đông.
- “Điều lệ”** Điều lệ của PETROSETCO đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- “Năm tài chính”** Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Riêng năm thành lập công ty cổ phần, năm tài chính Công ty tính từ 29/09/2006.
- “Người liên quan”** Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
 - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty;
 - Công ty và những người quản lý công ty;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra

quyết định của công ty;

- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

“**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của PETROSETCO.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

PETROSETCO hay Công ty	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí.
PSI	Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
1TV	Một thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
BKS	Ban kiểm soát.
HDQT	Hội đồng quản trị.
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐVT	Đơn vị tính.
LN	Lợi nhuận.
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, Đồng Việt Nam.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PETROSETCO

1.1. Giới thiệu về Công ty PETROSETCO

Tên gọi:	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí.
Tên giao dịch quốc tế:	PetroVietnam general services Joint stock Corporation.
Tên viết tắt:	Petrosetco.
Trụ sở chính:	12 AB, Đường Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh.
Điện thoại:	(84-8) 3556 6186
Fax:	(84-8) 3556 6027
Email:	info@petrosetco.com.vn
Website:	www.petrosetco.com.vn
Vốn điều lệ:	555.300.000.000 đ (<i>Năm trăm năm mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng</i>)
Vốn thực góp:	554.720.000.000 đồng (<i>Năm trăm năm mươi bốn tỷ bảy trăm hai mươi triệu đồng</i>)
Giấy CNĐKKD và đăng ký thuế số:	0300452060 đăng ký lần đầu ngày 29/09/2006 số ĐKKD: 4103005338, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/03/2010.
Ngành nghề kinh doanh:	<ul style="list-style-type: none">✓ Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ về sinh hoạt, đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí Việt Nam;✓ Hoạt động xuất khẩu lao động và cung ứng lao động;✓ Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, phương tiện vận tải, văn phòng;✓ Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế, khách sạn, nhà ở, văn phòng đại diện;✓ Chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hàng nông hải sản (không chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở, không gây ô nhiễm môi trường), nước sinh hoạt;✓ Mua bán máy móc thiết bị ngành công nghiệp, vật tư, linh kiện sử dụng cho bình khí, trang thiết bị văn phòng, thiết bị viễn thông, phương tiện vận tải, xe chuyên dùng, phân đạm, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật, hóa

chất độc hại mạnh);

- ✓ Dịch vụ thương mại, đại lý mua bán hàng hóa, kiểm định vỏ bình khí, kinh doanh nhà, dịch vụ vui chơi giải trí (trừ karaoke, tổ chức cờ bạc);
- ✓ Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- ✓ Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- ✓ Duy tu, sửa chữa, gia công cơ khí – điện – nước và chống ăn mòn kim loại; sản xuất vỏ bình khí (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở);
- ✓ Đào tạo nghề bổ sung: mua bán máy vi tính và linh kiện, thiết bị tin học, phần mềm máy, thiết bị nghe nhìn;
- ✓ Sản xuất, mua bán nhiên liệu sinh học, công thực phẩm – cồn công nghiệp, cồn nhiên liệu, khí CO₂-NH₃, thức ăn gia súc (không hoạt động tại trụ sở);
- ✓ Kinh doanh, chiết nạp khí hóa lỏng (không hoạt động tại trụ sở);
- ✓ Kinh doanh bất động sản;
- ✓ Lập dự án đầu tư;
- ✓ Bán vé máy bay, tàu hỏa;
- ✓ Vệ sinh khu nhà và các công trình;
- ✓ Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị phục vụ cho vệ sinh công nghiệp;
- ✓ Dịch vụ quản lý bất động sản.

Lo go:



1.2. Quá trình phát triển

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được cổ phần hóa từ năm 2006. Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí là đơn vị thành viên của Tổng Công ty dầu khí Việt Nam (PetroVietnam), được thành lập vào năm 1980, bắt đầu cung cấp các dịch vụ về sinh hoạt, phục vụ đời sống cho các hoạt động dầu khí trên đất liền cũng như ngoài khơi của ngành Dầu khí. Đến năm 1996, trên cơ sở sát

nhập thêm nhiều bộ phận liên quan của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam, PETROSETCO đã chính thức ra đời theo Quyết định thành lập doanh nghiệp số 284/BT ngày 20/06/1996 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ và Quyết định số 2267/HĐQT ngày 09/07/1997 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam về việc hợp nhất các đơn vị làm dịch vụ đời sống sinh hoạt phục vụ các hoạt động dầu khí và du lịch.

Là đơn vị mới thành lập của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam, các hoạt động kinh doanh chủ yếu nhỏ lẻ, manh mún vì vậy trong thời gian đầu Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trải qua 10 năm hoạt động và phát triển, với sự cố gắng của tập thể lao động trong công ty, PETROSETCO đã đạt được những thành tựu đáng kể, khẳng định được vị trí trên thị trường. Hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước đi vào ổn định. Doanh thu tăng dần qua các năm. Đời sống, thu nhập của cán bộ công nhân viên được cải thiện. Năm 2004, các dịch vụ sinh hoạt, phục vụ đời sống của PETROSETCO đã được tổ chức quốc tế AFAQ-ASCERT chứng nhận đã đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Nhằm thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp đã ra Quyết định số 1148/QĐ – BCN chuyển đổi hình thức sở hữu của Công ty thành công ty cổ phần. Và kể từ tháng 10/2006, PETROSETCO chính thức đi vào hoạt động với tên gọi mới là Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Dầu khí. Kể từ ngày đầu thành lập đến nay, PETROSETCO đã mở rộng hoạt động của mình trong các lĩnh vực kinh doanh mới, trở thành doanh nghiệp điển hình của ngành dầu khí hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực. Từ mức doanh thu 75 tỷ đồng năm 1997, đến năm 2006, con số này đã là 740 tỷ đồng, tăng gấp 10 lần so với những ngày đầu thành lập. Cũng trong năm này, PETROSETCO đã hoàn tất quá trình đầu tư xây dựng, thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam và mua lại phần vốn góp của đối tác trong Liên doanh Petro Sông Trà.

Tháng 05/2007 Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí trực thuộc PETROSETCO đã được thành lập để cung cấp dịch vụ phân phối cho các nhà bán lẻ điện thoại di động Nokia trên cơ sở hợp đồng ký kết trở thành nhà phân phối chính thức của Nokia tại thị trường Việt Nam. Đến thời điểm hiện nay, PETROSETCO đã chiếm 48%-50% thị phần điện thoại Nokia tại Việt Nam và khoảng 30% thị phần điện thoại di động của cả nước. Tiếp nối thành công trên và tận dụng tối đa năng lực của hệ thống phân phối đã được đầu tư đáng kể nhằm thỏa mãn các tiêu chuẩn của nhà sản xuất, trong năm 2008, PETROSETCO đã tiếp tục ký hợp đồng đại lý với một số nhà cung cấp máy tính xách tay hàng đầu trên thị trường Việt Nam như: Dell, Acer, Lenovo, HP. Với những thành quả đã đạt được bước đầu, PETROSETCO trở thành nhà phân phối đáng tin cậy của các nhãn hiệu này.

Tháng 09/2007, PETROSETCO chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Tháng 10/2007, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch – Dầu khí chính thức chuyển thành Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của PETROSETCO.

Sau một thời gian tích cực nghiên cứu đổi mới doanh nghiệp để phù hợp với chiến lược phát triển, tháng 12/2007, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ – con bằng việc thành lập các công ty TNHH một thành viên:

- Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị trực thuộc:
 - Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển
 - Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
 - Chi nhánh Tổng Công ty tại Vũng Tàu
- Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị trực thuộc:
 - Khách sạn PetroVietnam – Sông Trà
 - Chi nhánh Tổng Công ty tại Quảng Ngãi
- Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 đơn vị trực thuộc:
 - Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn
 - Xí nghiệp Cung ứng Nhân lực và Dịch vụ Lữ hành
- Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Thương mại Dầu khí, được thành lập trên cơ sở kế thừa Chi nhánh – Xí nghiệp Dịch vụ Thương Mại Dầu khí.
- Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí, được thành lập trên cơ sở kế thừa Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí.

Với sự lãnh đạo, định hướng của Hội đồng Quản trị, Đảng Ủy Tổng Công ty, Ban Lãnh đạo PETROSETCO đã tiến hành xây dựng lại cơ cấu tổ chức quản lý, điều lệ hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty và các công ty con, đồng thời tiến hành các thủ tục về nhân sự và tài chính. Kể từ 01/01/2008, các đơn vị thành viên đã chính thức hoạt động với tên và mô hình quản lý mới.

1.3. Các sự kiện nổi bật trong năm 2009

Trong năm, Petrosetco đã mua lại 04 đơn vị từ các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao gồm:

- ✓ Công ty cổ phần chế biến suất ăn Dầu khí (PBC);
- ✓ Công ty TNHH 1TV quản lý và khai thác tài sản Dầu khí (PVA);
- ✓ Công ty TNHH 1TV thương mại và dịch vụ Dầu khí Biển (POTS);
- ✓ Công ty TNHH 1TV Dịch vụ thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội).

Đồng thời Công ty đã chuyển giao nhà máy sản xuất bình khí PetroVietnam (PSC) cho Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas).

Việc tiếp nhận chuyển giao các công ty mới giúp Petrosetco mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh của mình như: lĩnh vực quản lý và khai thác tòa nhà, cung ứng vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí ... góp phần nâng cao cả về chất và lượng trong các lĩnh vực mà Petrosetco cung cấp.

Trong tháng 9/2009 Petrosetco đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH 1TV lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) để trở thành nhà phân phối sản phẩm hạt nhựa PP. Hiện nay, nước ta đang phải nhập khẩu một lượng rất lớn hạt nhựa PP (khoảng hơn 500.000 tấn PP/năm). Vì vậy, với công suất sản xuất của nhà máy PP Dung Quất khoảng sản lượng 150.000 tấn/năm, nhà máy chỉ đáp ứng được khoảng gần 1/3 nhu cầu của thị trường. Chính vì vậy, phân phối PP mỗi năm dự kiến sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Petrosetco.

Ngày 31/03/2009 Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định số 6249/QĐ-SHTT cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “PETROSETCO” cho Tổng Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí, theo đó Tổng Công ty có toàn quyền trong việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng nhãn hiệu “PETROSETCO” hoặc cụm từ khác có thể gây nhầm lẫn, trên hàng hóa/dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó; cũng như được quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để bảo vệ nhãn hiệu của mình một cách tốt nhất.

Trong năm 2009 Petrosetco vinh dự nhận giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2009, giải doanh nghiệp thương mại dịch vụ xuất sắc, tiêu biểu năm 2009 và được vinh danh trong TOP 100 thương hiệu Việt Nam.

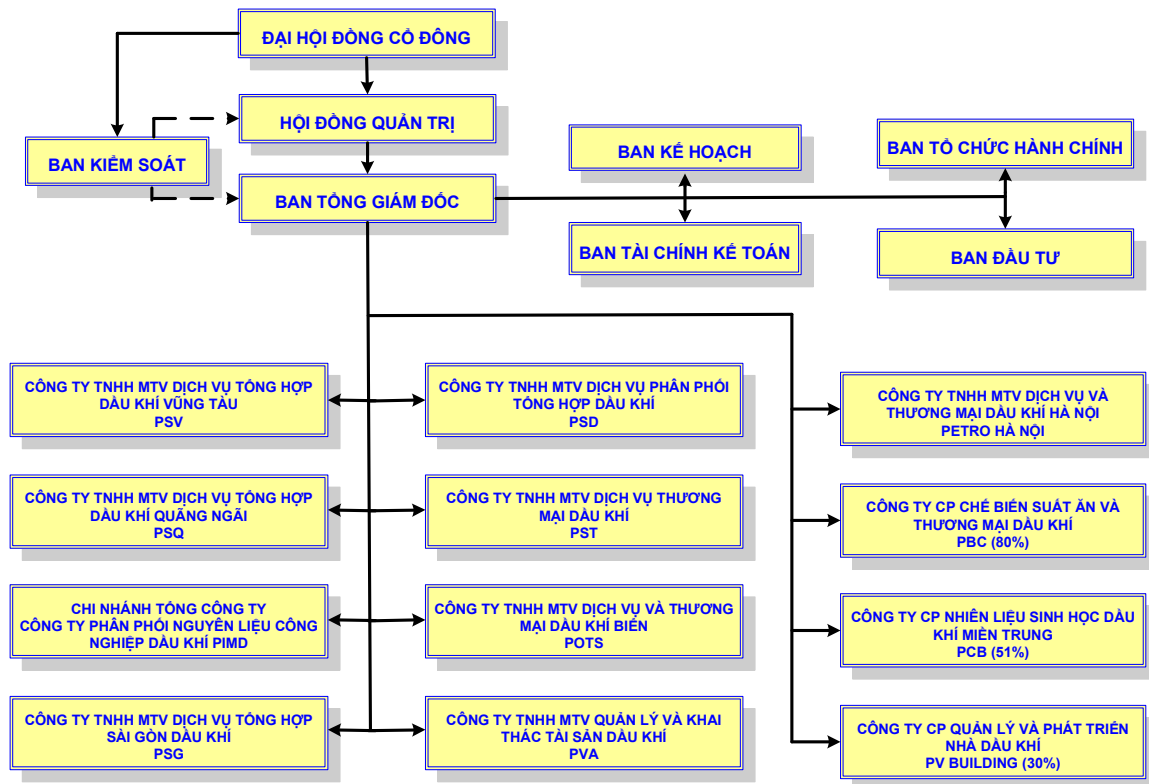
PSD nhận giải phân phối tốt nhất năm 2009 (Best Sales Performance 2009) của hãng Nokia khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trao tặng cho nhà phân phối có thành tích tốt nhất trong năm.

Năm 2009 đánh dấu các cột mốc quan trọng trong công tác triển khai dự án xây dựng nhà máy sản xuất Ethanol Dung Quất, cụ thể như sau:

- ✓ Ngày 25/04/2009 khởi công san lấp mặt bằng dự án;
- ✓ Ngày 18/06/2009 ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp sản lát giữa Công ty nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB, do Petrosetco nắm giữ 51% vốn điều lệ) với Công ty PST thuộc Petrosetco;
- ✓ Ngày 24/08/2009 ký hợp đồng EPCC giữa PCB với liên doanh nhà thầu PTSC và Alfa Laval (Ấn Độ);
- ✓ Ngày 06/09/2009 khởi công gói thầu EPCC;
- ✓ Ngày 14/11/2009, PCB ký kết các hợp đồng đăng kiểm (kiểm định chất lượng xây dựng công trình) với liên doanh EIC và DNV và hợp đồng bảo hiểm với Tổng Công ty PVI.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý



Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, PETROSETCO có cơ cấu tổ chức gồm: HĐQT, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, 04 Phòng ban chức năng, có tổ chức Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với nhau thúc đẩy cho mọi hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã được cơ cấu lại trong đó bổ sung thêm 4 Ủy viên chuyên trách mới. Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện nay là 5 người trong đó có 4 người chuyên trách. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng được bổ nhiệm mới 3 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty để giúp Ban Tổng giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm 2009, Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo là Chủ tịch, Ban Giám đốc, cấp Ban, Phòng để đáp ứng yêu cầu về cán bộ lãnh đạo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt Tổng Công ty đã mạnh dạn xem xét bổ nhiệm những cán bộ trẻ, giỏi chuyên môn mặc dù kinh nghiệm quản lý chưa nhiều vào những vị trí chủ chốt tại Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị thành viên nhằm tăng cường sự đổi mới trong quản lý điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ phát huy năng lực.

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PETROSETCO.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;

- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Tổng giám đốc:

Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty.

Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị hoạch định các mục tiêu, chính sách.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 04 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Chức năng các phòng ban thuộc Công ty

Petrosetco đã có sự thay đổi về tổ chức bộ máy trong đó tách Ban phát triển kinh doanh thành Ban kế hoạch và Ban đầu tư để từng bước chuyên môn hóa hoạt động chuyên môn, tăng tính chủ động trong hoạt động tham mưu, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý.

Ban Tổ chức

Hành chính:

Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai và giám sát thực hiện công việc về tổ chức, nhân sự, tiền lương, chế độ, chính sách, hành chính, y tế, an ninh, ...

Ban Kế hoạch: Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty, tổng hợp tình hình kinh doanh và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Ban Đầu tư: Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, triển khai và giám sát các dự án đầu tư của Tổng Công ty và công ty con.

Ban Tài chính - Kế toán: Thực hiện công tác quản trị tài chính tại Công ty, thu xếp vốn cho các dự án của Tổng Công ty, kiểm soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn,... chịu trách nhiệm thiết lập, triển khai và kiểm soát chính sách, hệ thống quy trình kế toán tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Xem xét và đề xuất các giải pháp với Ban Tổng Giám đốc trong việc kiểm soát chi phí.

Các công ty (đơn vị) trực thuộc

Từ tháng 04/2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã quyết định thay đổi mô hình quản lý của các đơn vị thành viên, chuyển đổi từ mô hình Hội đồng thành viên với 3 thành viên sang mô hình Chủ tịch công ty (1 người) là người đại diện phần vốn Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên nhằm rút gọn về tổ chức và nhân sự, đảm bảo việc xử lý thông tin nhanh, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh, giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Tháng 9/2009, Tổng Công ty đã tiếp nhận thêm 04 đơn vị thành viên mới thông qua việc chuyển nhượng vốn từ Tổng Công ty PTSC (Công ty PVA, Công ty POTS, Công ty PBC) và PVOil (công ty Petro Hà Nội) đồng thời chuyển nhượng lại nhà máy sản xuất bình khí Petrovietnam sang Tổng Công ty khí Việt Nam (PV Gas).

Công ty TNHH Trụ sở: 12AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, TPHCM, Việt Nam.

1TV Dịch vụ Điện thoại: 08 35561587 Fax: 08 3556158

Phân phối

Tổng hợp Dầu Hoạt động kinh doanh chính: Phân phối thiết bị điện tử viễn thông.

khí (PSD) Vốn điều lệ: 92.000.000.000 VNĐ.

Chiến lược phát triển: Sau hai năm đã được Nokia chọn làm đơn vị phân phối chính thức. Công ty đã chính thức phân phối sản phẩm trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam và đạt 45% thị phần phân phối điện thoại di động Nokia tại Việt Nam. Hiện nay công ty đang hướng đến mục tiêu trở thành Công ty Phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ khách hàng.

- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương Mại Dầu khí (PST)** Trụ sở: Lầu 3, Số 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, TP. HCM.
Điện thoại: 083 821 7770/7773/8859/8860 Fax: 083 8217990
Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh nông sản.
Vốn điều lệ: 39.500.000.000 VNĐ.
Sơ lược về công ty: Công ty hiện nay đang là một trong những nhà kinh doanh và xuất khẩu nông sản (sắn lát) hàng đầu tại Việt Nam. Mục tiêu của công ty là trở thành một trong những Công ty kinh doanh nông sản uy tín và hiệu quả trên thị trường. Hiện nay công ty đang hướng đến việc cung cấp nguyên liệu sắn đầu vào cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn và Petrosetco.
- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)** Trụ sở: 63 Đường 30/4, P.9, TP. Vũng Tàu.
Điện thoại: 064 3832170 – 064 3832171- Fax: 064 3832234
Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ catering, Dịch vụ khách sạn, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, cho thuê kho; Chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm phục vụ dịch vụ catering, Dịch vụ thương mại, Dịch vụ lao động.
Vốn điều lệ: 22.500.000.000 VNĐ.
- Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ)** Trụ sở: Khách sạn Petro Sông Trà, Số 02 Quang Trung, TP.Quảng Ngãi.
Điện thoại: 055 3822665 Fax: 055 3822204
Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ thương mại tổng hợp, Dịch vụ lao động, kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
Vốn điều lệ: 56.515.220.717 VNĐ.
Dự án đang triển khai: Cung cấp các dịch vụ đời sống cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, và các nhà đầu tư hoạt động tại khu Kinh tế Dung Quất.
- Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu** Trụ sở: Số 10 Điện Biên Phủ, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.
Điện thoại: 043 7726886 Fax: 043 7478649
Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng làm việc, các dịch vụ phụ trợ khác cho các công ty thuê văn phòng tại các tòa

Khí (PVA)	<p>nhà do Công ty quản lý.</p> <p>Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.</p>
Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương Mại Dầu khí Biển (POTS)	<p>Trụ sở: Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, TP. HCM.</p> <p>Điện thoại: 083 910 6666 Fax: 083 910 6868</p> <p>Hoạt động kinh doanh chính: Cung ứng các dịch vụ chuyên ngành Dầu khí.</p> <p>Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.</p> <p>Sản phẩm đang cung cấp: Cung cấp các dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng làm việc, cung ứng vật tư thiết bị phục vụ hoạt động của ngành Dầu khí. Ngoài ra, POTS còn cung cấp các dịch vụ về Logistics, cung cấp lao động chuyên ngành Dầu khí.</p>
Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG)	<p>Trụ sở: 12AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, TPHCM, Việt Nam.</p> <p>Điện thoại: 083 5566133 / 083 35566189 Fax: 083 5566862</p> <p>Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, mặt bằng, tài sản và các dịch vụ về khách sạn cũng như phòng vé máy bay.</p> <p>Vốn điều lệ: 10.400.000.000 VNĐ.</p>
Công ty TNHH 1TV Dịch vụ và Thương Mại Dầu khí Hà Nội (PETRO HANOI)	<p>Trụ sở: 89 Triệu Việt Vương, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 043 8228804 Fax: 043 9762960</p> <p>Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các dịch vụ khách sạn</p> <p>Vốn điều lệ: 18.410.685.729</p>
Công ty Cổ phần Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí (PBC)	<p>Trụ sở: 364 Trương Công Định, P. 8, TP. Vũng Tàu.</p> <p>Điện thoại: 064 3833345 Fax: 064 3832007</p> <p>Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các Dịch vụ catering cho các công trình biển của PVD và các nhà thầu dầu khí hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>Vốn điều lệ: 9.900.000.000 đồng.</p> <p>Tỷ lệ góp vốn của Petrosetco: 80%</p>

- Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB)**
 Trụ sở: 01 An Dương Vương, TP. Quảng Ngãi.
 Điện thoại: 055 3714180 Fax: 055 3714182
 Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất Ethanol từ sắn lát.
 Vốn điều lệ đã góp: 114.750.000.000 đồng.
 Dự án đang triển khai: Dự án Nhà máy sản xuất Ethanol từ sắn lát, công suất 100 triệu lít/năm hiện đang trong quá trình xây dựng và lắp đặt, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động vào Quý II năm 2011.
- Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV BUILDING)**
 Trụ sở: Nhà B8-1 và B8-2 Khu Đô thị mới Vạn Tường, Xã Bình Trị, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.
 Điện thoại: 055 3 612 468 Fax: 055 3612469
 Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở.
 Vốn điều lệ: 55.000.000.000 đồng.
 Tỷ lệ góp vốn của Petrosetco: 30%
 Dự án đang triển khai: Cung cấp các dịch vụ và khai thác nhà ở (Khu Tập thể Vạn Tường, Khu Đê bao Sông Trà); phát triển các dự án bất động sản và các dịch vụ khác.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PETROSETCO; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của PETROSETCO

Căn cứ vào danh sách cổ đông của PETROSETCO chốt vào ngày 23/03/2010 cổ đông sở hữu từ trên 5% vốn điều lệ của PETROSETCO gồm:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	24.609.285	44,36
Tổng cộng			24.609.285	44,36

Nguồn: PETROSETCO

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300452060 đăng ký lần đầu ngày 29/09/2006 số ĐKKD: 4103005338, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/03/2010, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần khi thành lập	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Vốn Nhà nước: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petro Vietnam).	22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	13.020.300	51,00%
2.	Công ty Tài chính dầu khí (Không phải là cổ đông sáng lập)	22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.991.170	11,72 %
3.	Và 1.319 cổ đông khác (Không phải là cổ đông sáng lập)		9.518.530	37,28 %

Nguồn: PETROSETCO

Ghi chú: Danh sách và cơ cấu của cổ đông sáng lập được tính trên vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 255,3 tỷ đồng.

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 29/09/2006. Do đó, theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, những hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập sẽ có hiệu lực cho đến ngày 29/09/2009. Như vậy, đến thời điểm hiện tại, **cổ phần của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng.**

3.3 Cơ cấu cổ đông của PETROSETCO ngày 23/03/2010

Cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
Cổ đông nhà nước	246.092.850.000	44,36%
Cổ đông CB CNV trong Công ty	8.582.320.000	1,55%
Cổ đông ngoài Công ty	297.359.830.000	53,61%
- Nhà đầu tư trong nước	234.992.780.000	42,36%

Cổ đông	Giá trị vốn góp (đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
- Nhà đầu tư nước ngoài	62.367.050.000	11,24%
Cổ phiếu quỹ	2.685.000.000	0,48%
Tổng cộng	554.720.000.000	100,00%

Nguồn: PETROSETCO

Ghi chú: Cổ đông Nhà nước là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PETROSETCO, những công ty mà PETROSETCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PETROSETCO

4.1 Những công ty PETROSETCO nắm giữ từ 50% số lượng cổ phần

Stt	Tên công ty	Địa chỉ tại Việt Nam	Ngành chính	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	PST – Công ty TNHH 1TV Dịch vụ thương mại Dầu khí	Lầu 3, số 12 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh nông sản	39.500.000.000	100
2.	PSG - Công ty TNHH 1TV Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Sài Gòn	12 AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, mặt bằng, tài sản; cung ứng xăng dầu, vật tư xây dựng;	10.400.000.000	100
3.	PSV - Công ty TNHH 1TV Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	63 đường 30/04, P.9, Tp. Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ catering	22.500.000.000	100
4.	PSQ - Công ty TNHH 1TV Dịch vụ tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi	Khách sạn Petro Sông Trà, số 2 Quang Trung, Tp. Quảng Ngãi	Dịch vụ thương mại tổng hợp, Dịch vụ lao động.	56.515.220.717	100
5.	PSD – Công ty TNHH 1TV dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí	12 AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	92.000.000.000	100
6.	POTS - Công ty TNHH	Tòa nhà PetroVietnam	Cung ứng các	30.000.000.000	100



Stt	Tên công ty	Địa chỉ tại Việt Nam	Ngành chính	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
	ITV Dịch vụ và thương mại Dầu khí Biển	Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh	dịch vụ chuyên ngành Dầu khí		
7.	PVA - Công ty TNHH ITV Quản lý và khai thác tài sản Dầu khí	Số 10 Điện Biên Phủ, P. Điện Biên, Q.Ba Đình, Hà Nội	Dịch vụ quản lý tòa nhà, khách sạn và vận chuyển	50.000.000.000	100
8.	Petro Hà Nội - Công ty TNHH ITV Dịch vụ và thương mại Dầu khí Hà Nội	89 Triệu Việt Vương, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	Dịch vụ khách sạn	18.410.685.729	100
9.	PBC - Công ty CP chế biến suất ăn và thương mại Dầu khí	364 Trương Công Định, P.8, Tp. Vũng Tàu	Dịch vụ catering cho các công trình biển của PVD và các nhà thầu dầu khí hoạt động tại Việt Nam	9.900.000.000	80
10.	PCB - Công ty CP nhiên liệu sinh học Dầu khí Miền Trung	01 An Dương Vương, Tp. Quảng Ngãi	Sản xuất Ethanol từ sản lát	450.000.000.000	51

Nguồn: PETROSETCO

4.2 Công ty liên doanh, liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ tại Việt Nam	Ngành chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	PV – Building - Công ty CP quản lý và phát triển nhà Dầu khí	Nhà B8-1 và B8-2 Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Dịch vụ khách sạn	55.000.000.000	30

Nguồn: PETROSETCO

4.3 Những công ty giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối PETROSETCO

Stt	Họ và tên	Địa chỉ tại Việt Nam	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	24.609.285	44,36

Nguồn: PETROSETCO

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

5.1.1 Kinh doanh thương mại và phân phối

a. Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí (PSD) thực hiện. Đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty trong những năm vừa qua. Hiện tại PSD đang phân phối điện thoại di động của Nokia, máy tính xách tay các thương hiệu như Acer, Gateway, Emachines, Dell, Hp, Levono. Với phương châm kinh doanh “Tận tâm – Tận tụy”, với đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, chiến lược kinh doanh rõ ràng – “Trở thành công ty phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và giải pháp tối ưu nhằm hỗ trợ cho khách hàng”, đến nay PSD đã xây dựng được hệ thống phân phối ổn định và rộng khắp cả nước với khoảng trên 500 khách hàng có hoạt động thường xuyên với Công ty.

b. Kinh doanh nông sản và phân bón

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Dịch vụ thương mại Dầu khí (PST) thực hiện. Hiện tại PST đang triển khai kinh doanh nội địa và xuất khẩu qua nhiều nước trên thế giới các mặt hàng nông sản như: sắn lát, hồ tiêu, cà phê. Đồng thời, PST còn là nhà phân phối chính thức phân đạm Phú Mỹ của Tổng Công ty phân bón và hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Trong chiến lược phát triển lâu dài của mình, sắn lát được xem là mặt hàng chủ lực của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch và chiến lược phát triển của Tổng Công ty, PST sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu vào kinh doanh sắn lát, đồng thời hoàn thiện và nâng cao hệ thống thu mua nông sản, phục vụ hoạt động xuất khẩu và cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn nói chung và của Tổng Công ty Petrosetco nói riêng.

5.1.2 Dịch vụ dầu khí

a. Dịch vụ Catering

Mảng dịch vụ này do Công ty TNHH 1TV dịch vụ tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Công ty cổ phần chế biến suất ăn và thương mại Dầu khí (PBC) và Công ty TNHH 1TV dịch vụ tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ) thực hiện. Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty với các khách hàng chính là Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro (VSP), Tổng Công ty cổ phần khoan và dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan, ... Hiện tại, dịch vụ thị phần Catering của Petrosetco trong ngành Dầu khí chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Petrosetco.

Với hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại như hệ thống kho lạnh 1.000T, hệ thống container lạnh, mát và khô, phòng thí nghiệm kiểm tra vi sinh, xưởng giặt ủi công nghiệp, xưởng sơ chế thực phẩm, xưởng chế biến xuất ăn công nghiệp, đội ngũ đốc công, bếp trưởng lành nghề, kinh nghiệm và có bậc thợ cao, PETROSETCO đã được tổ chức AFAQ ASCERT cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và là một trong những công ty hàng đầu trong ngành trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dầu khí.

b. Dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn

Đây là loại hình kinh doanh mới mang tính chiến lược, không những giúp Petrosetco phát triển lâu dài, nâng cao tỷ trọng cung cấp dịch vụ trong ngành mà còn giúp tạo dựng và phát triển thương hiệu Petrosetco trên thị trường. Mảng dịch vụ này hiện do 04 đơn vị thành viên thực hiện, bao gồm: Công ty TNHH 1TV thương mại và dịch vụ Dầu khí biển (POTS), Công ty TNHH 1TV quản lý và khai thác tài sản Dầu khí (PVA), Công ty TNHH 1TV dịch vụ tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi (PSQ), và Công ty TNHH 1TV thương mại dịch vụ Dầu khí Hà Nội (Petro Hà Nội).

Công ty PVA đang quản lý và khai thác tòa nhà Petrovietnam Tower số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà trụ sở Tổng Công ty PVFC số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn số 46 Trương Định, Tp. Hồ Chí Minh; và triển khai công tác chuẩn bị để quản lý và khai thác tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội.

Công ty POTS đang quản lý và khai thác tòa nhà Petrovietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Tp. Hồ Chí Minh.

Công ty PSQ đang quản lý và khai thác Petrosetco Tower và Khách sạn Sông Trà tại Quảng Ngãi.

Khách hàng chính của mảng dịch vụ này là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, các Tổng Công ty, Công ty thành viên của Tập đoàn và các nhà thầu Dầu khí trong và ngoài nước. Trong chiến lược phát triển của mình, Petrosetco sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà khác nhằm mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Đây cũng là mảng kinh doanh được đánh giá sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Petrosetco trong những năm tới.

c. Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí

Là mảng kinh doanh mới của Petrosetco trong năm 2009, do Công ty TNHH ITV thương mại và dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện. POTS cung cấp và làm dịch vụ đại lý cho các nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành Dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại, Ngoài ra còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các công ty Dầu, các nhà thầu Dầu khí và các công ty liên quan tới hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam. Khách hàng của POTS là các công ty lớn trong ngành như: VSP, PTSC, Đại Hùng và các nhà thầu Dầu khí nước ngoài như: Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas,

5.1.3 Sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học

Hiện nay, hầu như nguồn nhiên liệu đưa vào sử dụng trong cuộc sống của nước ta đều phải nhập khẩu. Năm 2007, Việt Nam nhập khẩu 13 triệu tấn xăng dầu, trong đó có 2,8 triệu tấn xăng để đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Dự báo đến năm 2015, nhu cầu tiêu thụ xăng tại Việt Nam 5,1 triệu tấn. Tuy nhiên, theo cảnh báo của các nhà khoa học, trữ lượng xăng dầu trên thế giới có thể chỉ còn đủ cho 50 năm tới. Do đó, ngoài việc bị ảnh hưởng bởi biến động của giá cả, các nước phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu xăng dầu sẽ không chủ động được nguồn nhiên liệu. Chính vì vậy, nhu cầu về việc nghiên cứu và sản xuất nhiên liệu sinh học để thay thế một phần năng lượng từ dầu mỏ đang là vấn đề rất đáng được lưu tâm.

Việc đầu tư dự án sản xuất Bio-Ethanol là một bước ngoặt trong việc xác lập nguồn năng lượng mới tại Việt Nam – năng lượng sinh học. Nếu trộn 10% Ethanol vào nhiên liệu xăng có nghĩa là Việt Nam giảm 10% phụ thuộc vào nguồn năng lượng nước ngoài. Hơn nữa, đây còn là loại năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, giảm thiểu đến mức tối đa sự ô nhiễm đối với môi trường do các hoạt động công nghiệp và giao thông vận tải gây ra, đó là nồng độ CO2 được giảm tới 50% so với xăng thông thường.

PETROSETCO đã tiến hành nghiên cứu toàn diện nguồn nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy Bio-Ethanol từ sắn, ngô, gạo, tinh bột và còen thô, mía, ri đường. Qua so sánh các chỉ tiêu kinh tế, sắn lát được chọn là ưu tiên số một cho việc lựa chọn nguyên liệu do có hàm lượng tinh bột cao nhất (72-75%), tỷ lệ chuyển đổi hấp dẫn (2,2kg sắn lát/1 lít Bio-Ethanol), giá thành thấp nhất, khả năng canh tác dễ dàng, không chịu tác động của khí hậu và thời tiết.

Trong suốt 10 năm qua, PETROSETCO đã xuất khẩu khối lượng sắn lát không nhỏ qua các thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc để sản xuất Bio-Ethanol. Mười năm không dài, nhưng đã đủ để PETROSETCO hoạch định lại công tác xuất khẩu sắn lát của mình và nghĩ đến kế hoạch chuyển hướng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Bio-Ethanol đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Với sản lượng 1,2 triệu tấn sắn lát xuất khẩu hàng năm, nước ta có thể sản xuất ít nhất 550 triệu lít Bio-Ethanol/năm, đáp ứng nhu cầu Bio-Ethanol của Việt Nam. Đồng thời, PETROSETCO, bằng năng lực của mình đã chủ động khảo sát, nghiên cứu và lựa chọn công nghệ đảm bảo chất lượng sản phẩm cao nhất và đảm bảo môi trường đặc biệt sử dụng công nghệ hóa hơi – ngưng tụ – hồi lưu toàn phần nước thải công nghệ cho quá trình sản xuất. Đây là giải pháp tối ưu nhất hiện nay mà các nước tiên tiến trên thế giới đã và đang áp dụng. Ngoài ra, PETROSETCO đã nghiên cứu thị trường và quyết định đầu tư trang thiết bị để tận thu các sản phẩm của nhà máy như CO2 sử dụng trong ngành công nghiệp đóng tàu, công nghiệp thực phẩm và DDFS (bã hèm khô) cho việc sản xuất thức ăn gia súc, góp phần đem lại hiệu quả đáng kể cho nhà máy.

Trong chiến lược phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015 của PETROSETCO nêu rõ từ nay đến 2011 Tổng Công ty sẽ đầu tư thành lập Công ty cổ phần sản xuất Bio-Ethanol từ sắn lát.

Ngoài ra, PETROSETCO cũng đã ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) vào tháng 09/2008. Hai bên thống nhất hợp tác toàn diện

trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, dịch vụ và đầu tư có liên quan và coi nhau là đối tác quan trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Đây là mảng kinh doanh hoàn toàn mới nhưng rất tiềm năng không những đối với Petrosetco mà còn đối với thị trường Việt Nam. Nhận thức rõ thực trạng nguồn nhiên liệu hóa thạch trong đó có dầu thô đang dần cạn kiệt, giá thành có xu hướng ngày một tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của hầu hết các nước trên thế giới không loại trừ Việt Nam. Petrosetco đã tiên phong trong việc tham gia nghiên cứu và đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Ethanol – nhiên liệu sinh học được dùng để pha chế vào xăng theo tỷ lệ nhất định (thường là hỗn hợp ES và E10 tương ứng với tỷ lệ 5% và 10% ethanol) từ nguyên liệu sắn lát tại Dung Quất, Quảng Ngãi.

Việc sản xuất và cung cấp ethanol cho thị trường Việt Nam vừa giúp đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước, tiết kiệm ngoại tệ vừa giúp Petrosetco mở rộng và đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, giảm thiểu rủi ro và sử dụng hiệu quả đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

Hiện nay, dự án nhà máy sản xuất ethanol Dung Quất công suất 100 triệu lít/năm do Công ty cổ phần nhiên liệu sinh học Miền Trung (Petrosetco góp 51% vốn điều lệ) đang được gấp rút triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành và đi vào hoạt động từ Quý II/2011 và sẽ mang lại cho Petrosetco khoản doanh thu và lợi nhuận đáng kể.

5.1.4 Kinh doanh bất động sản

Kinh doanh bất động sản được xác định là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của Tổng Công ty. Trên cơ sở quỹ đất hiện có tại Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Vũng Tàu và Tp. Quảng Ngãi, Tổng Công ty đang gấp rút triển khai đầu tư các dự án bất động sản. Các dự án bất động sản trọng điểm của Tổng Công ty bao gồm dự án Petrosetco Tower tại Thanh Đa, Tp. Hồ Chí Minh (dự kiến khởi công vào Quý IV/2010), các dự án chung cư cao tầng tại số 41D đường 30/4, phường 9 và số 01 Trần Khắc Chung, phường 7, Tp. Vũng Tàu.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã góp 30% vốn điều lệ để thành lập Công ty cổ phần quản lý và phát triển nhà Dầu khí – PV Building nhằm phát triển các dự án bất động sản tại Quảng Ngãi, kịp thời đón đầu xu thế phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung Việt Nam. Hiện nay, PV Building đang làm việc với UBND tỉnh Quảng Ngãi để hoàn thiện các thủ tục về các khu đất như khu đất 28 ha để phục vụ xây dựng khu đô thị

phục vụ dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất và các đơn vị thành viên của Tập đoàn hoạt động trên địa bàn, khu đất IVB3 đê bao Sông Trà.

a. Dự án Cao ốc Petrosetco Tower:



Tọa lạc tại bán đảo Thanh Đa và là dự án khu dân cư duy nhất tại Tp. Hồ Chí Minh có khoảng cách tiếp giáp và nằm trên 2 mặt tiền của sông Sài Gòn và kênh Thanh Đa. Nhờ vậy, dự án có ưu điểm vượt bậc về mặt cảnh quan, không gian và phong thủy.

Tòa nhà nằm trong khu vực biệt lập, tách biệt với không gian bên ngoài bởi cảnh quan sông nước, cây xanh và các địa điểm giải trí sân vườn sinh thái. Điều này tạo nên một không gian riêng biệt vô cùng yên tĩnh và thư thái cho dân cư của dự án.

Do tính biệt lập của vị trí, dự án đảm bảo tính an ninh cao và tính cộng đồng khép kín cao tạo nên một đẳng cấp vượt bậc cho dân cư trong tòa nhà.

Trong tương lai, cầu Kinh 2 sẽ được thi công, kết nối hạ tầng từ dự án Petrosetco Thanh Đa đến trung tâm thành phố chỉ trong vòng 7 phút. Như vậy, Petrosetco Thanh Đa vừa thỏa mãn yêu cầu gần trung tâm thành phố, vừa đảm bảo một môi trường sống cân bằng sinh thái. Đây là đặc điểm vượt trội và độc nhất mà không một dự án dân cư nào hội tụ được đầy đủ.

Tòa nhà này là một cụm phức hợp bao gồm căn hộ bán, căn hộ cho thuê và văn phòng làm việc. Nhằm hướng tới phân khúc thị trường cao cấp, tòa nhà cam kết cung cấp những

sản phẩm chất lượng cao, thiết kế đẹp cung đầy đủ các tiện ích khép kín đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án

✓ Diện tích khu đất (m ²)	19.592,4
✓ Diện tích đất phù hợp với quy hoạch (m ²)	8.095
✓ Hệ số sử dụng đất	13
✓ Mật độ xây dựng	68%
✓ Tầng cao xây dựng	35 tầng
✓ Tổng diện tích sàn xây dựng (chưa kể diện tích tầng hầm, kỹ thuật, mái) (m ²)	105.000
✓ Tổng số căn hộ dự kiến (căn)	521

Hiện nay, dự án này đang trong giai đoạn thi tuyển kiến trúc lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế các bước cho công trình. Theo kế hoạch công trình dự kiến sẽ khởi công phân cọc vào Quý IV năm 2010.

b. Dự án số 1 Trần Khắc Chung, Tp. Vũng Tàu

Khu số 1 Trần Khắc Chung hiện đang được sử dụng như là đất cơ quan, văn phòng, trường đào tạo. Sau khi tiến hành nghiên cứu thị trường sơ bộ, Petrosetco đánh giá cao tiềm năng phát triển căn hộ chung cư trung cấp kết hợp văn phòng tại khu đất này bởi khu đất đã hội tụ các thuận lợi về vị trí như sau:

- ✓ Gần trung tâm thành phố, thuận tiện cho việc đi lại, giao dịch;
- ✓ Gần siêu thị;
- ✓ Ngay khu đông dân cư;
- ✓ Nằm trong khu vực cơ quan chính quyền, văn phòng, công ty;
- ✓ Lê Lợi, con đường tiếp cận với khu đất, là trục đường huyết mạch và đảm bảo không gian xanh và mát;
- ✓ Khu vực yên tĩnh, có sẵn các cây lớn lâu năm, không gian xanh của dự án đã được đảm bảo một phần. Đồng thời, sự hiện diện của các cây xanh lớn trong khuôn viên còn tăng giá trị dự án trên thị trường về phương diện quảng bá, thu hút khách hàng;
- ✓ Trong tương lai, có thêm nhiều đường mở khiến việc tiếp cận các dự án thuận lợi hơn, từ dự án có thể thông ra các đường lớn như: Lê Lợi, Phạm Hồng Thái, Lê Hồng Phong.

Petrosetco tin tưởng vào tiềm năng phát triển bất động sản tại Tp. Vũng Tàu nói chung, do đây là một thị trường còn sơ khai và được đánh dấu bằng những thành công của các dự án khu dân cư cao cấp khác trên địa bàn thành phố qua các năm gần đây.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án

✓ Diện tích khu đất (m ²)	1.811
✓ Diện tích đất phù hợp với quy hoạch (m ²)	1.811
✓ Hệ số sử dụng đất	9,00
✓ Mật độ xây dựng	50%
✓ Tầng cao xây dựng	16 tầng
✓ Tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến (m ²)	16.300
✓ Tổng số căn hộ dự kiến (căn)	145

c. Dự án cải tạo khách sạn Holiday Mansion số 12 Trương Định, Tp. Vũng Tàu



Sau khi xem xét các phương án cải tạo dựa trên hiện trạng khách sạn cũ tại 12 Trương Công Định, Tổng Công ty nhận thấy tình hình kinh doanh dịch vụ lưu trú vẫn là điểm mạnh của thành phố du lịch Vũng Tàu; đồng thời kết quả kinh doanh của khách sạn vẫn đạt mức khá tốt.

Petrosetco chủ trương duy trì hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú tại đây với sự cải tổ toàn diện về cơ sở vật chất nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận và nâng cao vị thế của Tổng Công ty tại Tp. Vũng Tàu.

Quy mô dự án sau khi cải tạo sẽ bao gồm 37 phòng, trong đó có 2 phòng VIP,

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án

✓ Diện tích xây dựng tầng 1 (m2)	549,8
✓ Diện tích đất phù hợp quy hoạch (m2)	1.792,6
✓ Hệ số sử dụng đất	20,6
✓ Số tầng	5
✓ Số phòng	37

d. Dự án chung cư tại số 41D đường 30/4 Tp. Vũng Tàu (Chung cư Trúc Đào)

Petrosetco đã được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận chủ trương phát triển khu đất tại số 41D đường 30/4 với chức năng nhà ở nhằm cung cấp thêm quỹ nhà cho người dân địa phương và cán bộ công nhân viên ngành Dầu khí.

Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc dự án

- ✓ Số tầng > 25 tầng
- ✓ Hệ số sử dụng đất 12,5
- ✓ Mật độ xây dựng 55%

e. Dự án Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi:

Công trình được triển khai xây dựng trên khu đất số 01 An Dương Vương, TP.Quảng Ngãi với quy mô 12 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng là 9.770m². Công trình được thiết kế hiện đại, tọa lạc tại một vị trí đắc địa với 03 mặt tiền đường, nằm bên sông Trà Khúc, Thành phố Quảng Ngãi.

Tòa nhà được khởi công ngày 19/12/2007 và chính thức khánh thành vào ngày 22/02/2009. Công trình là một tổ hợp đa chức năng bao gồm văn phòng làm việc, phòng hội nghị, hội thảo hiện đại, phòng ngủ khách sạn theo tiêu chuẩn cao cấp 4 sao, dịch vụ nhà hàng, bar và các dịch vụ phụ trợ khác nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cấp thiết về văn phòng làm việc, hội nghị và lưu trú cho các đoàn khách của Trung ương, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các đơn vị trong ngành dầu khí, các nhà thầu quốc tế và các cơ quan đơn vị tại địa bàn trọng điểm tỉnh Quảng Ngãi. Các hạng mục chính bao gồm:

- ✓ Văn phòng cho thuê: 570 m²;
- ✓ Phòng hội nghị: một phòng 300 chỗ và một phòng 50 chỗ;
- ✓ Nhà hàng: 600 m²;
- ✓ Khách sạn: 70 phòng tiêu chuẩn 3 sao; 12 phòng hạng VIP;
- ✓ Một phòng làm việc của lãnh đạo cấp cao.

Cùng với các hạng mục phụ trợ như: nhà bảo vệ, nhà xe nhân viên, sân vườn, đường nội bộ, bãi xe 1000 m²; trạm biến áp và máy phát điện dự phòng cho công trình.

f. Dự án xây dựng Trung tâm Dịch vụ Dầu khí tại Dung Quất - Quảng Ngãi:

Công trình dự kiến được triển khai xây dựng trên khu đất 2 ha tại Khu Kinh tế Dung Quất. Mục tiêu đầu tư cho dự án là khu dịch vụ đa chức năng gồm: căn hộ và văn phòng cho thuê kết hợp với khu dịch vụ khách sạn, nhà hàng, khu thương mại. Hiện nay, Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư để phân đấu khởi công công trình.

5.2. Một số chỉ tiêu kinh doanh của Công ty trong thời gian qua

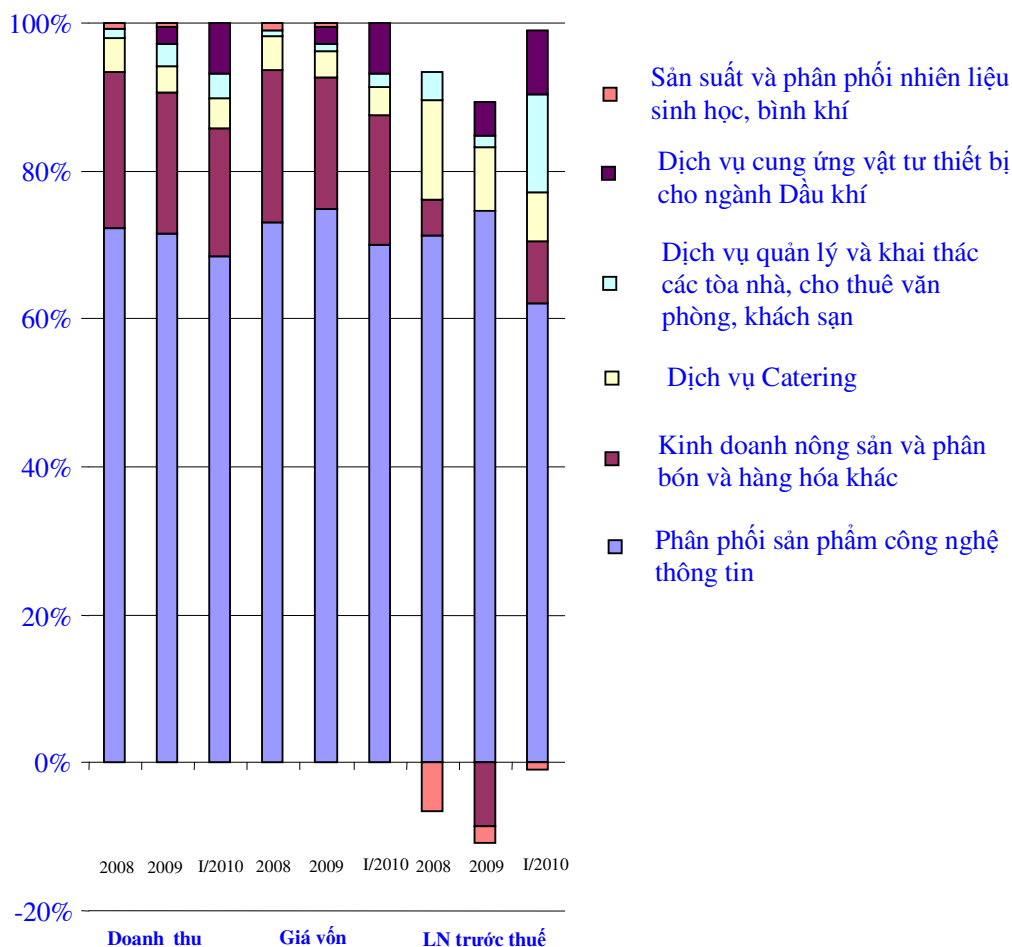
Phân theo lĩnh vực hoạt động

Chỉ tiêu	Năm 2008	Tỷ trọng	Năm 2009	Tỷ trọng	Quý I/2010	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	5.286.382.858.218	100,00%	7.374.988.240.252	100,00%	2.164.978.651.322	100,00%
Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	3.817.817.720.871	72,22%	5.284.083.766.344	71,65%	1.482.087.161.999	68,46%
Kinh doanh nông sản và phân bón và hàng hóa khác	1.119.490.764.971	21,18%	1.400.833.448.995	18,99%	375.186.873.778	17,33%
Dịch vụ Catering	246.633.934.310	4,67%	262.086.137.826	3,55%	87.004.718.991	4,02%
Dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn	56.031.502.369	1,06%	222.780.637.453	3,02%	74.452.880.807	3,44%
Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí		0,00%	160.934.730.623	2,18%	146.247.015.747	6,76%
Sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học, bình khí	46.408.935.697	0,88%	44.269.519.011	0,60%		0,00%
Giá vốn	4.902.622.561.020	100,00%	6.609.612.806.139	100,00%	1.987.236.317.574	100,00%
Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	3.575.525.970.201	72,93%	4.943.995.903.585	74,80%	1.392.266.790.353	70,06%
Kinh doanh nông sản và phân bón và hàng hóa khác	1.016.724.357.685	20,74%	1.179.341.940.472	17,84%	345.806.413.719	17,40%
Dịch vụ Catering	225.184.336.099	4,59%	238.198.447.835	3,60%	77.681.267.587	3,91%

Chỉ tiêu	Năm 2008	Tỷ trọng	Năm 2009	Tỷ trọng	Quý I/2010	Tỷ trọng
Dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn	38.518.177.242	0,79%	60.604.751.859	0,92%	35.858.139.740	1,80%
Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí		0,00%	145.688.685.576	2,20%	135.623.706.175	6,82%
Sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học, bình khí	46.669.719.793	0,95%	41.783.076.812	0,63%		0,00%
Lợi nhuận trước thuế	88.342.328.550	100,00%	152.952.756.367	100,00%	57.890.869.294	100,00%
Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	72.340.499.503	81,89%	145.151.229.975	94,90%	36.628.608.589	63,27%
Kinh doanh nông sản và phân bón và hàng hóa khác	4.829.837.844	5,47%	(16.858.428.077)	-11,02%	4.984.554.858	8,61%
Dịch vụ Catering	13.793.838.180	15,61%	17.053.164.377	11,15%	3.915.411.477	6,76%
Dịch vụ quản lý và khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn	3.992.005.978	4,52%	2.837.905.328	1,86%	7.782.926.486	13,44%
Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị cho ngành Dầu khí		0,00%	8.790.339.154	5,75%	5.116.091.263	8,84%
Sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học, bình khí	(6.613.852.955)	-7,49%	(4.021.454.390)	-2,63%	(536.723.379)	-0,93%

Nguồn: Petrosetco

Tỷ trọng lĩnh vực hoạt động qua các năm



Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin là hoạt động chủ đạo của Tổng Công ty trong thời gian qua và sẽ tiếp tục được duy trì trong thời gian tới, với việc duy trì tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận sau thuế tại mức khá cao tương ứng là 71,65% và 94,9% trong năm 2009. Định hướng phát triển sắp tới, Tổng Công ty sẽ đẩy mạnh lĩnh vực phân phối sản phẩm Dầu khí và dịch vụ quản lý, khai thác các tòa nhà, cho thuê văn phòng, khách sạn, đồng thời duy trì hoạt động Catering.

Phân theo đơn vị

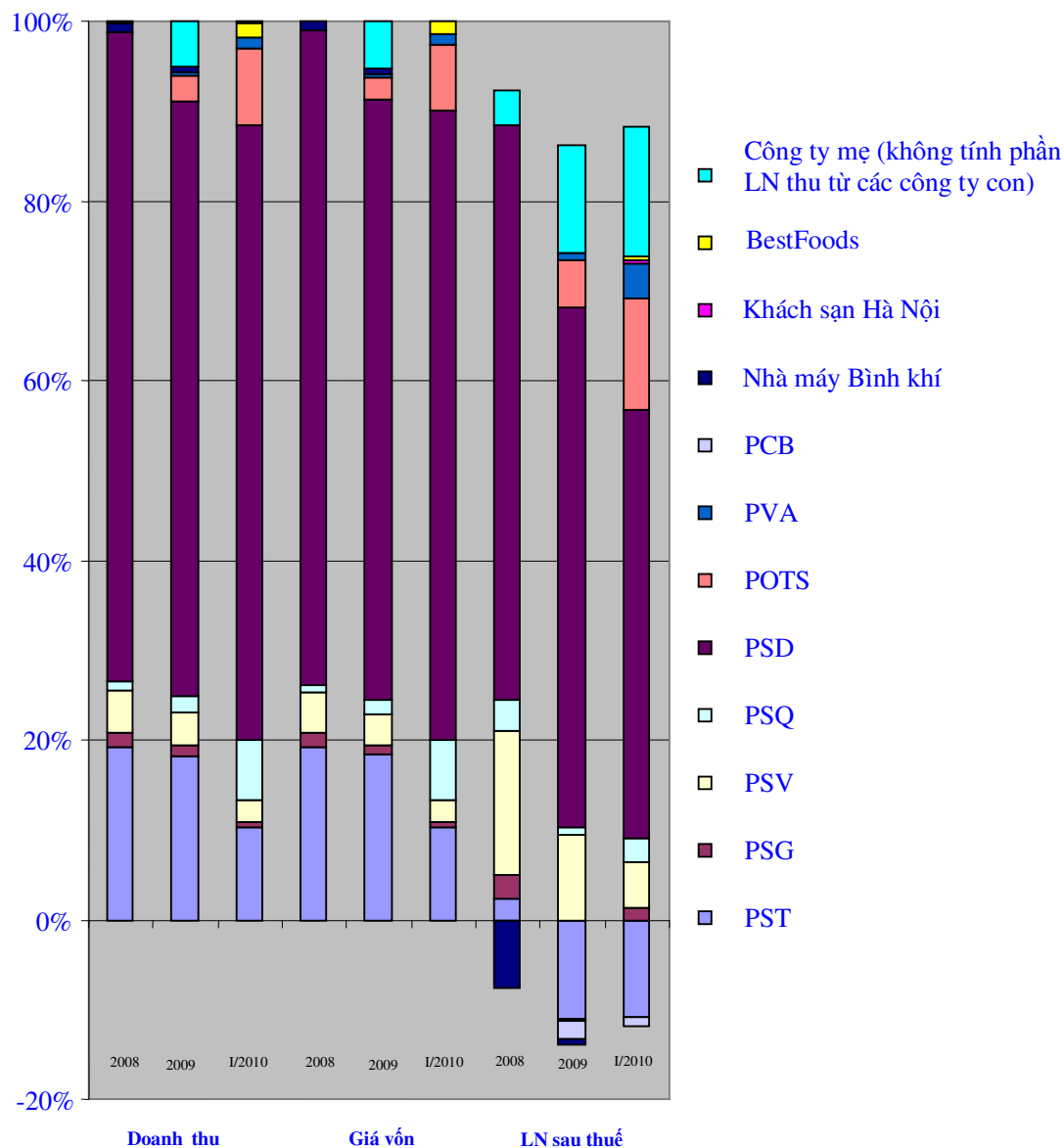
Chỉ tiêu	2008	Tỷ trọng	2009	Tỷ trọng	Quý I/2010	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	5.286.382.858.218	100,00%	7.374.988.240.252	100,00%	2.164.978.651.322	100,00%
PST	1.015.472.063.754	19,21%	1.346.154.645.424	18,25%	220.717.637.915	10,19%
PSG	88.462.856.881	1,67%	87.066.265.242	1,18%	14.380.854.048	0,66%
PSV	246.633.934.310	4,67%	262.086.137.826	3,55%	52.879.285.931	2,44%
PSQ	56.031.502.369	1,06%	142.747.755.261	1,94%	145.985.197.308	6,74%
PSD	3.817.817.720.871	72,22%	4.875.107.365.961	66,10%	1.482.087.161.999	68,46%
POTS		0,00%	208.933.673.679	2,83%	182.135.455.225	8,41%
PVA		0,00%	32.033.939.136	0,43%	25.513.923.816	1,18%
PCB		0,00%		0,00%	-	0,00%
Nhà máy Bình khí	46.408.935.697	0,88%	44.269.519.011	0,60%		0,00%
Khách sạn Hà Nội		0,00%		0,00%	587.603.613	0,03%
BestFoods		0,00%		0,00%	34.125.433.060	1,58%
Công ty mẹ (không tính phần LN thu từ các công ty con)	15.555.844.336	0,29%	376.588.938.712	5,11%	6.566.098.407	0,30%
Giá vốn	4.902.622.561.020	100,00%	6.801.023.600.915	100,00%	1.987.236.317.574	100,00%
PST	942.506.856.813	19,22%	1.247.830.900.387	18,35%	204.888.981.383	10,31%
PSG	74.217.500.872	1,51%	66.674.934.670	0,98%	10.626.759.417	0,53%
PSV	225.184.336.099	4,59%	238.198.447.835	3,50%	47.501.925.172	2,39%
PSQ	38.518.177.242	0,79%	107.201.486.126	1,58%	133.804.128.889	6,73%
PSD	3.575.525.970.201	72,93%	4.550.932.926.438	66,92%	1.392.266.790.353	70,06%
POTS		0,00%	168.990.219.541	2,48%	147.455.694.315	7,42%
PVA		0,00%	25.807.129.156	0,38%	20.486.255.171	1,03%
PCB		0,00%		0,00%		0,00%
Nhà máy Bình khí	46.669.719.793	0,95%	41.783.076.812	0,61%		0,00%

Chỉ tiêu	2008	Tỷ trọng	2009	Tỷ trọng	Quý I/2010	Tỷ trọng
Khách sạn Hà Nội		0,00%		0,00%	26.440.459	0,00%
BestFoods		0,00%		0,00%	30.179.342.415	1,52%
Công ty mẹ (không tính phần LN thu từ các công ty con)		0,00%	353.604.479.950	5,20%	0	0,00%
Lợi nhuận sau thuế	72.653.600.441	100,00%	113.690.619.725	100,00%	43.937.485.824	100,00%
PST	1.944.392.112	2,68%	(17.568.051.063)	-15,45%	(6.258.277.651)	-14,24%
PSG	2.318.750.996	3,19%	(236.051.636)	-0,21%	715.272.317	1,63%
PSV	13.793.838.180	18,99%	14.803.977.489	13,02%	2.995.509.183	6,82%
PSQ	2.958.076.430	4,07%	1.329.282.225	1,17%	1.468.710.493	3,34%
PSD	68.638.054.791	94,47%	91.167.020.792	80,19%	27.471.459.192	62,52%
POTS		0,00%	8.349.160.739	7,34%	7.092.848.035	16,14%
PVA		0,00%	1.120.005.304	0,99%	2.283.662.710	5,20%
PCB		0,00%	(3.015.630.579)	-2,65%	(536.723.379)	-1,22%
Nhà máy Bình khí	(6.613.852.955)	-9,10%	(1.005.823.811)	-0,88%		0,00%
Khách sạn Hà Nội		0,00%		0,00%	140.374.969	0,32%
BestFoods		0,00%		0,00%	315.255.914	0,72%
Công ty mẹ (không tính phần LN thu từ các công ty con)	(10.385.659.112)	-14,29%	18.746.730.265	16,49%	8.249.394.042	18,78%

Nguồn: Petrosetco

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế chưa tính đến lợi ích của các cổ đông thiểu số

Tỷ trọng đơn vị hoạt động qua các năm



Công ty TNHH 1TV Dịch vụ phân phối tổng hợp Dầu khí (PSD) là đơn vị đóng góp rất lớn vào hoạt động chung của Tổng Công ty với việc đóng góp và duy trì tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận sau thuế tương ứng 66,1% và 80,19% trong năm 2009.

Nhận định hoạt động sản xuất vỏ bình khí không đem lại hiệu quả cao, nên trong năm 2009, Tổng Công ty đã chuyển giao nhà máy cho Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas).

Các công ty PST, PSG, PCB trong năm 2009 bị lỗ nhưng tỷ trọng lỗ đã giảm dần trong quý I/2010.

5.3. Nguyên vật liệu.

Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại, PETROSETCO hiện đang là nhà nhập khẩu, cung cấp các sản phẩm, trang thiết bị cấp thoát nước, xe tải, máy móc thiết bị công nghiệp. Các nhà cung cấp, đối tác, bạn hàng của PETROSETCO hầu như đều đã có quan hệ hợp tác lâu năm. Đặc biệt, Công ty trở thành đại lý phân phối chính thức sản phẩm đạm Phú Mỹ cho Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, đơn vị cùng trực thuộc Tập đoàn Dầu khí, là nhà sản xuất phân đạm lớn nhất chi phối thị trường phân Ure tại Việt Nam. Tháng 5 năm 2007, Công ty chính thức ký hợp đồng hợp tác trở thành nhà phân phối chính thức điện thoại di động Nokia trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Tháng 7 năm 2008, Công ty cũng chính thức ký hợp đồng hợp tác trở thành nhà phân phối chính thức của sản phẩm máy tính Acer tại Việt Nam, trong tháng 8/2008 Tổng Công ty tiếp tục ký hợp đồng hợp tác trở thành nhà phân phối chính thức sản phẩm máy tính Dell và Lenovo tại Việt Nam. Do đó có thể nói, nguồn cung đầu vào của Công ty luôn ổn định và sẵn sàng, đảm bảo cho Công ty có thể chủ động về đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình.

Tháng 9/2009 Petrosetco đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH ITV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) để trở thành nhà phân phối sản phẩm hạt nhựa PP. Hiện nay, nước ta đang phải nhập khẩu một lượng rất lớn hạt PP (khoảng 500.000 tấn PP/năm), công suất sản xuất của nhà máy PP Dung Quất mỗi năm khoảng sản lượng 150.000 tấn, đáp ứng được khoảng 1/3 nhu cầu của thị trường.

Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính cho Tổng Công ty

Stt	Nội dung Hợp đồng	Đối tác	Địa chỉ
1	Hợp đồng phân phối điện thoại di động Nokia	Công ty Nokia	Phần lan
2	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay ACER	Công ty ACER	Đài Loan
3	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay Dell	Công ty Dell	Mỹ
5	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay Lenovo	Công ty Lenovo	Trung Quốc
6	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay HP	Công ty HP	Mỹ

Stt	Nội dung Hợp đồng	Đối tác	Địa chỉ
	tay HP		
7	Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị Dầu khí	Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro	Vũng Tàu
8	Hợp đồng cung cấp khí LPG	Các công ty phân phối LPG	Việt Nam
9	Hợp đồng cung cấp Dịch vụ quản lý văn phòng, tòa nhà	Tập đoàn Dầu khí và các công ty thuộc Tập đoàn	Việt Nam

Nguồn: PETROSETCO

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Công ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp. Đây là những đối tác kinh doanh dành ưu tiên và cam kết nguồn đầu vào cho Công ty trong mọi trường hợp. Bên cạnh đó, Công ty đã có kế hoạch tích trữ nguyên liệu chính cho sản xuất kinh doanh nhằm giảm rủi ro liên quan đến biến động nguồn hàng và giá cả. Vì vậy, Công ty có thể giành được ưu thế về mức giá hợp lý đối với các vật liệu cũng như đảm bảo chất lượng của các vật liệu ở mức độ cao.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây đã đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao. Chi phí sản xuất chịu tác động trực tiếp từ sự biến động giá cả vật liệu đầu vào. Khi giá cả nguyên vật liệu tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng dài hạn đã ký. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất.

Chi phí của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		I/2010	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn	4.902.622.561.020	92,74%	6.801.023.600.915	92,22%	1.987.236.317.574	91,79%
2	Chi phí tài chính	105.082.475.353	1,99%	112.199.216.416	1,52%	42.841.241.619	1,98%
3	Chi phí bán hàng	166.995.267.739	3,16%	240.630.175.038	3,26%	57.618.461.100	2,66%

Stt	Chỉ tiêu	2008		2009		I/2010	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.293.718.329	0,86%	160.272.436.461	2,17%	34.651.016.846	1,60%
5	Chi phí khác	1.083.671.059	0,02%	45.596.082.853	0,62%	1.096.014.098	0,05%
TỔNG CỘNG		5.221.077.693.500	98,76%	7.359.721.511.683	99,79%	2.123.443.051.237	98,08%

Ghi chú: DT là viết tắt của từ doanh thu thuần

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2008, 2009 và báo cáo tài chính I/2010

Chi phí của Công ty tăng từ 98,76% trong doanh thu thuần năm 2008 đạt 99,79% trong năm 2009 chủ yếu do tăng chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2009 tăng so với năm 2008 là do Tổng Công ty mua thêm một số công ty con và triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt cho chính sách thu hút nhân tài của Tổng Công ty thể hiện lực lượng lao động trẻ và có trình độ chuyên môn cao (tham khảo phần IV mục 8 “Chính sách đối với người lao động”).

5.5. Trình độ công nghệ.

Mặc dù là nhà cung cấp dịch vụ và phân phối sản phẩm trong lĩnh vực Dầu khí, Công ty luôn quan tâm đến trình độ công nghệ thông qua nâng cao chất lượng dịch vụ của mình. Hiện tại Tổng Công ty là nhà phân phối hàng đầu trong lĩnh vực điện thoại di động, máy tính xách tay và sản phẩm PP.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Tổng Công ty luôn nghiên cứu và nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đào tạo nhân viên, thu hút nhân tài bên ngoài. Trong dịch vụ catering, Tổng Công ty luôn đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao chất lượng suất ăn cho khách hàng.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

Các dịch vụ sinh hoạt đời sống của PETROSETCO đã được Tổ chức AFAQ – ASCERT Quốc tế chứng nhận hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000. Hiện nay, Petrosetco đang hoàn tất thủ tục cấp chứng chỉ HACPP đối với một số công ty con.

5.8. Hoạt động Marketing.

Hoạt động marketing do Ban Kế hoạch và bộ phận PR phụ trách chung. Việc quảng bá, tiếp thị, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường được giao cho các đơn vị trực tiếp thực hiện đối với từng loại hình dịch vụ, nhằm phát huy tối đa sự năng động, nhạy bén, các mối quan hệ, ... của các đơn vị thành viên, tạo được sự chủ động và độc lập của các đơn vị. Bên cạnh đó, sau 1 năm xây dựng website www.Petrosetco.com.vn, Tổng công ty đang tiến hành đổi mới lại toàn bộ giao diện và các tiện ích của website nhằm đưa hình ảnh công ty đến gần với các đối tác và khách hàng.

Tổng công ty đang trong giai đoạn gấp rút chuẩn bị cho hàng loạt các dự án có quy mô lớn, vì vậy việc tiếp cận các đối tác có tiềm năng về vốn, công nghệ là hết sức quan trọng. Nhận thức rõ vấn đề này, Tổng công ty đã lập kế hoạch tiếp cận và giới thiệu dưới nhiều hình thức, tham gia tích cực vào hoạt động quảng bá cùng các bộ, ngành.

5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

Logo của Công ty:



Ngày 31/3/2009, Cục Sở hữu trí tuệ đã có quyết định số 6249/QĐ-SHTT cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “PETROSETCO” cho Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Từ khi Công ty được thành lập đến nay, nhãn hiệu “PETROSETCO” đi kèm với logo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã được nhiều khách hàng và đối tác biết đến như là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đời sống cho hoạt động động dầu khí, phân phối các thiết bị viễn thông; xuất nhập khẩu nông sản, sản xuất bình khí, ...

Để bảo vệ và xây dựng thương hiệu của mình, từ năm 2007, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã tiến hành nộp đơn xin bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty đang cung cấp cũng như các sản phẩm, dịch vụ sẽ được triển khai kinh doanh trong tương lai. Đến nay, Tổng Công ty đã được công nhận là chủ sở hữu của nhãn hiệu “PETROSETCO” và có toàn quyền trong việc cho phép hoặc không cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng “PETROSETCO”, hoặc cụm từ khác có thể gây nhầm lẫn, trên hàng hóa/dịch vụ của tổ chức, cá nhân đó; cũng như được quyền áp dụng các biện pháp mà pháp luật cho phép để bảo vệ nhãn hiệu của mình một cách tốt nhất.

5.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết trong năm 2009

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung Hợp đồng	Đối tác	Địa chỉ	Giá trị hợp đồng
1	Cung cấp dịch vụ đời sống trên giàn Trident IX	Transocean Sedco Forex International	Singapore	7.125.839.610*
2	Cung cấp dịch vụ đời sống cho các công trình biển	Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro	Vũng Tàu	200.000.000.000*
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống tại Dinh Cố	BP PIPELINES	Vũng Tàu	3.488.470.204*
4	Hợp đồng xuất khẩu sản lát	L&Z và MRT Co., LTD	Trung Quốc	100.000.000.000
5	Hợp đồng lưu trú	PetroConsult-Quảng Ngãi	Rumani	20.411.000.000
6	Hợp đồng phân phối điện thoại di động Nokia	Công ty Nokia	Phần lan	4.000.000.000.000*
7	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay ACER	Công ty ACER	Đài Loan	100.000.000.000*
8	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay Dell	Công ty Dell	Mỹ	200.000.000.000*
9	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay Lenovo	Công ty Lenovo	Trung Quốc	200.000.000.000*
10	Hợp đồng phân phối máy tính xách tay HP	Công ty HP	Mỹ	300.000.000.000*
11	Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị Dầu khí	Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro	Vũng Tàu	300.000.000.000*
12	Hợp đồng cung cấp khí LPG	Các công ty phân phối LPG	Việt Nam	150.000.000.000*
Tổng cộng				5.581.025.309.814

Nguồn: PETROSETCO

() Giá trị hợp đồng căn cứ vào doanh thu năm 2009 và giá trị ước tính năm 2010 sau khi điều chỉnh đơn giá do đây là các hợp đồng cung cấp dịch vụ, giá trị phát sinh theo tháng.*

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.**6.1. Những điểm quan tâm khi xem xét Báo cáo tài chính của Tổng Công ty****a. Chính sách thuế áp dụng với các công ty con**

Trong năm 2009, Tổng Công ty đã nhận được thông tin chính thức về chính sách thuế áp dụng với các công ty con từ Bộ Tài chính. Theo đó, các công ty con của Tổng Công ty không được hưởng ưu đãi thuế giống công ty mẹ trong năm 2008. Tổng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho năm 2008 là 15.688.728.109 đồng. Tổng Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 để phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung này.

Chính sự thay đổi này làm cho số cuối kỳ của báo cáo tài chính năm 2008 và số đầu kỳ của báo cáo tài chính năm 2009 có sự chênh lệch như sau:

Thay đổi tại Bảng cân đối kế toán của báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 2008	Đầu kỳ 2009	Chênh lệch
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.166.107.247	73.854.835.356	(15.688.728.109)
Lợi nhuận chưa phân phối	81.747.778.710	66.059.050.601	15.688.728.109

Nguồn: Báo cáo kiểm toán

Thay đổi tại Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 2008	Đầu kỳ 2009	Chênh lệch
Chi phí Thuế doanh nghiệp hiện hành	0	15.688.728.109	(15.688.728.109)
Lợi nhuận sau thuế	88.342.328.550	72.653.600.441	15.688.728.109

Nguồn: Báo cáo kiểm toán

b. Áp dụng phương pháp hạch toán kế toán mới

Cuối niên độ kế toán, Tổng Công ty áp dụng phương pháp hạch toán kế toán theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính. Nếu ghi nhận theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10:

- Lợi nhuận trước thuế cho năm báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (**hợp nhất**) của Tổng Công ty sẽ giảm 15.295.831.325 đồng và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ tăng một khoản tương ứng.
- Lợi nhuận trước thuế cho năm báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 (**riêng Tổng Công ty**) của Tổng Công ty sẽ tăng 2.862.486.419 đồng và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 có một số dư nợ với một số tiền tương ứng.

c. Trình bày lại báo cáo tài chính Công ty mẹ (chưa hợp nhất) bao gồm Bảng cân đối kế toán, Kết quả kinh doanh và Bảng lưu chuyển tiền tệ

Tổng Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 để phản ánh số lợi nhuận từ các công ty con trong năm vào báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty. Đồng thời, phân loại từ khoản thu nhập từ phí quản lý của Tổng Công ty vào doanh thu trong năm từ khoản thu nhập khác. Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu đến các khoản mục của báo cáo tài chính đã công bố năm trước như sau:

Bảng cân đối kế toán			
tại ngày 31 tháng 12 năm 2008			
	Số trước điều chỉnh	Số sau điều chỉnh	Chênh lệch
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Phải thu nội bộ ngắn hạn	675.730.096.644	756.558.117.164	(80.828.020.520)
Vốn khác của chủ sở hữu	2.606.381.238	6.910.633.105	(4.304.251.867)
Quỹ đầu tư phát triển	5.212.762.477	8.598.049.575	(3.385.287.098)
Lợi nhuận chưa phân phối	(4.655.353.692)	65.079.550.061	(69.734.903.753)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.343.793.495	8.747.371.297	(3.403.577.802)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Số trước điều chỉnh	Số sau điều chỉnh	Chênh lệch
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	15.555.844.336	(15.555.844.336)
Doanh thu hoạt động tài chính	82.933.262.218	163.798.159.831	(80.864.897.613)
Thu nhập khác	19.821.942.617	4.226.098.281	15.555.844.336
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(16.999.521.067)	63.865.385.546	(80.864.897.613)
(Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế	(16.999.521.067)	63.865.385.546	(80.864.897.613)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Số trước điều chỉnh	Số sau điều chỉnh	Chênh lệch
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(16.999.512.067)	63.865.385.546	(80.864.897.613)
Lãi từ hoạt động đầu tư	(1.404.595.910)	(80.755.660.357)	79.351.064.447
Chi phí lãi vay	63.179.881.927	59.079.966.166	4.099.915.761
Tăng các khoản phải thu	(306.761.495.636)	(383.526.477.488)	76.764.981.852
Lãi tiền gửi đã thu	1.404.595.910	80.755.660.357	(79.351.064.447)

6.2. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm gần nhất (báo cáo hợp nhất).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm năm	I/2010	% tăng giảm quý
1	Tổng giá trị tài sản	1.597.736.749.254	3.093.732.335.943	93,63%	2.900.414.448.648	0,03%
2	Doanh thu thuần	5.286.382.858.218	7.374.988.240.252	39,51%	2.164.978.651.322	17,95%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	171.471.311.130	173.062.027.838	0,93%	85.472.855.802	66,36%
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(88.873.541.068)	(41.821.081.912)		(30.660.603.676)	87,50%

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm năm	I/2010	% tăng giảm quý
5	Lợi nhuận khác	5.744.558.488	21.711.810.441	277,95%	3.078.617.168	71,51%
6	Lợi nhuận trước thuế	88.342.328.550	152.952.756.367	73,14%	57.890.869.294	57,22%
7	Lợi nhuận sau thuế	72.653.600.441	115.168.278.709	58,52%	44.137.429.097	36,99%

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2008, 2009 và Báo cáo tài chính quý I/2010

6.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

a. Thuận lợi

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hoạt động kinh doanh của PETROSETCO luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của Tập đoàn và các đơn vị thành viên cũng như các doanh nghiệp trong ngành dầu khí khác, đặc biệt là Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro.

Được Bộ Công thương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ủng hộ và hỗ trợ Tổng Công ty triển khai nhà máy sản xuất Ethanol.

Hội tụ được đội ngũ lãnh đạo năng động, sáng tạo cùng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong thực hiện các mục tiêu đã được Tổng Công ty đề ra.

Khánh thành tòa nhà Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi vào 22/02/2009. Việc khánh thành một công trình được thiết kế hiện đại, tọa lạc tại một vị trí đắc địa với 03 mặt tiền đường, nằm bên sông Trà Khúc, Thành phố Quảng Ngãi sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của mảng dịch vụ khách sạn của Tổng Công ty.

Sở hữu hệ thống phân phối điện thoại di động và máy tính xách tay được phát triển ở hầu hết các tỉnh thành trên toàn quốc. Năm 2008 mảng hoạt động phân phối điện thoại di động và máy tính xách tay đạt được nhiều thành tựu khả quan, tuy trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Tổng lượng máy tiêu thụ đạt xấp xỉ 2,7 triệu chiếc, tăng gấp 3 lần năm 2007. Thị phần của PSD (Công ty TNHH 1 TV Dịch vụ phân phối Tổng hợp Dầu khí) đã vượt con số 45%, cùng với FPT đã trở thành nhà phân phối điện thoại Nokia hàng đầu tại Việt Nam, nâng thị phần điện thoại Nokia tại Việt Nam lần đầu tiên vượt qua con số 60%. Kết quả này được đối tác là phía Tập đoàn Nokia đánh giá cao. Thương hiệu PSD được khẳng định trên thị trường.

Lĩnh vực dịch vụ dầu khí mặc dù gặp nhiều khó khăn do chi phí sản xuất tăng cao, nhưng nhờ tận dụng tốt cơ hội kinh doanh và tranh thủ được sự hỗ trợ của Tập đoàn và các đơn vị trong ngành, nên các Công ty thành viên cung cấp dịch vụ dầu khí của PETROSETCO đều hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao cả về doanh thu và lợi nhuận. Đặc biệt, PETROSETCO Vũng Tàu và PETROSETCO Quảng Ngãi đã có tốc độ tăng trưởng trên 50% so với năm 2007. Tổng doanh thu năm 2008 của mảng dịch vụ dầu khí đạt 406,707 tỷ đồng, vượt 35% so với năm 2007, lợi nhuận đạt 23,680 tỷ đồng, tăng 9% so với 2007.

b. Khó khăn

Với tình trạng khó khăn chung của nền kinh tế, sản lượng tiêu thụ ở một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể.

Việc tiết giảm chi phí sử dụng dịch vụ của Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro, khách hàng lớn và quan trọng của Công ty, ảnh hưởng đến thị trường cung cấp dịch vụ dầu khí của PETROSETCO.

Việc triển khai các dự án còn gặp một số vướng mắc trong thủ tục hành chính, vẫn còn thiếu hụt các cán bộ có chuyên môn về kinh tế, kỹ thuật cũng như công nghệ.

Bên cạnh đội ngũ lao động có trình độ và quyết tâm cao, Công ty vẫn còn tồn tại lực lượng lao động có tuổi đời cao, chuyên môn thấp.

Ở lĩnh vực kinh doanh phân bón, năm 2008, PVFCCo có những thay đổi trong chính sách phân phối sản phẩm Đạm Phú Mỹ nên sản lượng kinh doanh mặt hàng này của PETROSETCO Trading (Công ty TNHH ITV Dịch vụ Thương mại Dầu khí) chỉ bằng 10% so với sản lượng kinh doanh năm 2007. Trước tình hình này, PETROSETCO Trading đã mạnh dạn chuyển hướng sang kinh doanh các mặt hàng phân bón nhập khẩu như Kali, Dap, NPK, Urea. Với việc chuyển đổi này, Công ty vẫn duy trì được mức sản lượng kinh doanh phân bón của năm 2007, đồng thời do năm bắt tốt xu hướng biến động giá thị trường nên các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch được giao.

Đối với mảng kinh doanh nông sản, mặc dù xác định được yếu tố rủi ro ngay từ đầu mùa vụ khi giá nông sản bị đẩy lên quá cao, tình trạng tranh mua, bỏ qua chất lượng hàng hóa nên Công ty đã chủ động giảm sản lượng kinh doanh. Nhưng với lượng hàng tồn kho cùng với diễn biến thị trường phức tạp từ lạm phát chuyển sang giảm

phát đã làm cho giá nông sản giảm nên Công ty phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Đây cũng là bức tranh chung của các doanh nghiệp kinh doanh nông sản trong bối cảnh thị trường năm 2009.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

7.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT).

a. Điểm mạnh:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty có nhiều kinh nghiệm, nắm rõ lĩnh vực kinh doanh, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Tổng Công ty.

Đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm có chuyên môn nghề nghiệp được khẳng định trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Thương hiệu Tổng Công ty đã được khẳng định trên thị trường.

Một lượng lớn khách hàng sẵn có thông qua các công ty có liên quan và công ty thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

b. Điểm yếu:

Mặc dù, phần lớn lãnh đạo Tổng Công ty là những người có trình độ và kinh nghiệm nhưng trình độ của đội ngũ quản lý chưa đồng đều.

Tổng Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với thời gian chưa lâu nên cần thời gian thích ứng với mô hình mới.

Lực lượng lao động phổ thông chiếm đa số trên 80% lao động.

c. Cơ hội:

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu:

- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

d. Thách thức

Giá cả vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu tăng do ảnh hưởng của lạm phát trong nước và sự tăng giá các nhiên liệu cơ bản của thị trường quốc tế.

7.2. Vị thế của Công ty trong ngành.

Sàn	Mã	Tên công ty	Vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ	LNST	P _{12/2009}	BV	EPS	P/E	PB
HNX	PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	2.415.668.704	1.035.500.000	198.326.245	28.400	23.329	1.915	14,8	1,2
HNX	PDC	Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Phương Đông	155.710.110	150.000.000	2.991.067	11.200	10.381	199	56,2	1,1
HNX	PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	205.320.000	120.000.000	68.520.000	28.400	17.110	5.710	5,0	1,7
HNX	PGS	Công ty CP kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	190.698.269	150.000.000	38.256.387	26.800	12.713	2.550	10,5	2,1
HNX	PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	101.445.403	80.000.000	15.288.397	18.000	12.681	1.911	9,4	1,4
HNX	PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	132.199.894	45.000.000	29.709.375	42.800	29.378	6.602	6,5	1,5
HNX	ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	189.900.000	150.000.000	28.965.000	34.200	12.660	1.931	17,7	2,7
HNX	PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí	3.038.083.974	1.738.034.310	861.196.001	33.500	17.480	4.955	6,8	1,9
HSX	PET	Công ty CP Dịch vụ du lịch Dầu khí	735.660.269	554.720.000	115.168.278	28.000	13.260	2.076	13,5	2,1
HSX	PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	4.222.453.000	2.105.082.150	839.118.000	62.000	20.058	3.986	15,6	3,1
HSX	PGD	Công ty CP Phân phối khí áp thấp và Dầu khí Việt Nam	510.364.932	330.000.000	197.796.384	56.500	15.466	5.994	9,4	3,7
HSX	PVT	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	1.442.347.025	2.287.800.000	7.681.442	13.600	6.305	3.400	4,0	2,2
HSX	PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	6.610.494.636	5.000.000.000	506.106.914	31.300	13.221	1.012	30,9	2,4
HSX	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	5.479.612.638	3.800.000.000	1.340.367.804	34.600	14.420	3.527	9,8	2,4
Bình quân									16,4	2,3

Nguồn: Tổng hợp báo cáo tài chính năm 2009

Mảng dịch vụ dầu khí: chiếm trên 90% thị phần trong ngành. PETROSETCO là đơn vị có chất lượng dịch vụ cao nhất, uy tín nhất trong mảng dịch vụ đời sống trong số 3 đơn vị đang làm dịch vụ đời sống trên biển và trong bờ.

Kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu hàng hóa: PETROSETCO là đơn vị có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu (nông sản, máy móc thiết bị,...), vì Tổng Công ty có lợi thế rất lớn về kinh nghiệm và mối quan hệ trong ngành.

Hoạt động phân phối: hiện nay, PETROSETCO là một trong những nhà phân phối hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin với việc là nhà phân phối chính thức cho những thương hiệu nổi tiếng như Nokia (điện thoại di động), Acer, Dell, Lenovo, HP (máy tính xách tay).

PETROSETCO là một đơn vị được Tập đoàn giao nhiệm vụ nghiên cứu, khai thác nguồn nhiên liệu mới; xây dựng, khai thác và kinh doanh bất động sản.

7.3. Triển vọng phát triển của ngành.

Ngày 09/03/2006, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 386/QĐ-TTG về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 với mục tiêu là: Phát triển ngành dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, bao gồm: tìm kiếm thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tồn trữ, phân phối, cung cấp dịch vụ và xuất, nhập khẩu; Xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành, nhắm đến thị trường trong nước và quốc tế. Các mục tiêu cụ thể của ngành:

- ✓ Về tìm kiếm thăm dò dầu khí: Đẩy mạnh việc tìm kiếm thăm dò, gia tăng trữ lượng có thể khai thác; ưu tiên phát triển những vùng nước sâu, xa bờ; tích cực triển khai hoạt động đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí ra nước ngoài. Phấn đấu gia tăng trữ lượng dầu khí đạt 35- 40 triệu tấn quy dầu/năm.
- ✓ Về khai thác dầu khí: Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên dầu khí trong nước để sử dụng lâu dài; đồng thời tích cực mở rộng hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài để bổ sung phần thiếu hụt từ khai thác trong nước. Phấn đấu khai thác dầu thô giữ mức ổn định 18-20 triệu tấn/năm và khai thác khí 6-17 tỷ m³/năm.
- ✓ Về phát triển công nghiệp khí: Tích cực phát triển thị trường tiêu thụ khí trong nước, sử dụng khí tiết kiệm, hiệu quả kinh tế cao thông qua sản xuất điện, phân bón, hóa chất, phục vụ các ngành công nghiệp khác, giao thông vận tải và tiêu dùng gia đình. Xây dựng và vận hành an toàn, hiệu quả hệ thống đường ống dẫn khí quốc gia, sẵn sàng kết nối với đường ống dẫn khí khu vực Đông Nam Á phục vụ cho nhu cầu sản xuất nhập khẩu khí. Riêng Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam sản xuất 10-15% tổng sản lượng diện của cả nước. - Về công nghệ chế biến dầu khí: Tích cực thu hút vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là đầu tư từ nước ngoài để phát triển nhanh công

nghiệp chế biến dầu khí. Kết hợp có hiệu quả giữa các công trình lọc, hóa dầu, chế biến khí để tạo ra được các sản phẩm cần thiết phục vụ nhu cầu của thị trường ở trong nước và làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác.

- ✓ Về phát triển dịch vụ dầu khí: Thu hút tối đa các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ để tăng nhanh tỷ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của ngành. Phần đầu đến năm 2010, doanh thu dịch vụ kỹ thuật dầu khí đạt 20-25%, đến năm 2015 đạt 25-30% tổng doanh thu của ngành và ổn định đến năm 2025.
- ✓ Về phát triển khoa học – công nghệ: Tăng cường phát triển tiềm lực khoa học – công nghệ, đầu tư trang thiết bị hiện đại để hiện đại hóa nhanh ngành Dầu khí; xây dựng lực lượng cán bộ, công nhân dầu khí mạnh cả về chất và lượng để có thể tự điều hành được các hoạt động dầu khí cả ở trong nước và nước ngoài.
- ✓ Về phát triển và kinh doanh cơ sở hạ tầng, bất động sản: nhằm tận dụng triệt để cơ sở vật chất sẵn có và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bất động sản nhằm phục vụ cho mục đích phát triển đất nước (vùng, địa phương) nói chung và ngành dầu khí phát triển nói riêng. Hiện nay Tập đoàn dầu khí cùng các Tổng Công ty, Công ty thành viên ra sức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để phát triển các vùng miền khó khăn như Khu công nghiệp Dung Quất, thành phố Vạn Tường ở Quảng Ngãi, xây dựng Trung tâm Điện lực tại Sóc Trăng, Trung tâm hành chính, thương mại tại Hậu Giang,...

Kết quả tìm kiếm thăm dò dầu khí trong nước

Đvt: Tr.m³ quy dầu

Bể	Tổng phát hiện		Mỏ+chuẩn bị khai thác		Có thể khai thác có điều kiện		Chưa thể khai thác	
	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi	Tại chỗ	Thu hồi
Sông Hồng	363.0	252.4	5.6	2.8			357.4	252.0
Cửu Long	1806.2	2581.9	1609.6	525.7	157.1	46.0	39.6	10.2
Nam Côn Sơn	442.6	204.5	256.6	143.2	65.2	14.1	120.8	47.2
Malay-Thổ Chu	562.7	213.0	535.4	199.4	25.5	12.4	1.9	1.3
Cộng	3174.5	1251.8	2407.2	871.1	247.8	72.5	519.6	310.6

Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Tổng trữ lượng và tiềm năng thu hồi khí:

Đvt: Tỷ m³

Stt	Các bể trầm tích	Trữ lượng và tiềm năng thu hồi		
		Thấp	Trung bình	Cao
1	Bể Cửu Long	79	179	184
2	Bể Nam Côn Sơn	166	710	810
3	Bể Phú Khánh (tiềm năng)	-	510	570
4	Bể Tư Chính – Vũng Mây (Tiềm năng)	-	340	380
5	Bể Malay – Thổ Chu	156	256	300
6	Bể Sông Hồng(*)	-	250	-
Cộng		401	2.166	2.185

(*Dự báo bể Sông Hồng còn có tiềm năng chưa phát hiện là 650-750 tỷ m³ khí)

Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Các dự án tiêu biểu trong lĩnh vực chế biến dầu khí:

Stt	Tên dự án – công suất	Sản phẩm	Năm vận hành
1	Nhà máy PP Dung Quất 150.000 tấn/năm	PP	2010
2	Tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn 10 triệu tấn/năm	Xăng, Diesel, Jet, dầu hóa, LPG, PVC, PTA, sơ xị ...	2013
3	Tổ hợp hóa dầu Miền Nam 3 triệu tấn SP/năm	PP, PE, Propylen, Etylen ..	2012
4	Nhà máy lọc dầu Long Sơn	Xăng, Diesel, Jet, dầu hóa, FO, cốc ...	đang triển khai
5	Nhà máy đạm Cà Mau 800.000 tấn/năm	Urê, Amoniac	2012

Nguồn: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Việt Nam là nền kinh tế năng động thứ 2 trên thế giới, chỉ sau Trung Quốc. Nền kinh tế Việt Nam sẽ còn phát triển mạnh từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đưa ra các mục tiêu :

- Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tàu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.
- Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025.

Theo Chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09/03/2006 và Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 18/2/2009. Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam nêu rõ trong Chiến lược và Quy hoạch là: “Đưa ngành dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước; xây dựng ngành dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu; tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài; tích cực xây dựng công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở rộng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí; Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước”. Đến nay ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam là một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn của đất nước, phát triển một cách nhanh chóng, bền vững theo định hướng có chiều sâu, đảm bảo tính đồng bộ, hạn chế tính chông chéo trong các loại hình phát triển, mở rộng ngành nghề theo hướng đa ngành để phát huy thế mạnh của ngành và đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trở thành một Tập đoàn kinh tế chủ lực của Việt Nam.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng và tỷ trọng theo trình độ

Stt	Lao động (người)	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
1.	Trên đại học	11	0,8%	11	0,7%	26	1,2%
2.	Đại học	133	10,0%	173	11,0%	476	21,2%
3.	Cao đẳng, trung cấp	248	18,7%	349	22,1%	636	28,3%
4.	Công nhân kỹ thuật	629	47,5%	640	40,6%	686	30,4%
5.	Lao động phổ thông	304	23,0%	404	25,6%	425	18,9%
Tổng số		1.325	100,00%	1.577	100,00%	2.249	100,00%

Nguồn : Petrosetco

Lao động của Tổng Công ty đã có sự tăng trưởng mạnh qua các năm . Năm 2009 tăng 42% so với năm 2008 và năm 2008 tăng 19% so với năm 2007. Nguyên nhân của sự gia tăng số lao động trong năm 2009 là do việc nhận chuyển nhượng các đơn vị thuộc Tổng Công ty PTSC và PV Oil, đồng thời do Tổng Công ty đưa Trung tâm dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi vào khai thác từ đầu năm 2009.

Đặc biệt, trình độ lao động của Tổng Công ty năm 2009 có sự chuyển biến theo hướng tinh hơn, có chất xám hơn. Cụ thể, lao động trên đại học tăng 136%, lao động có trình độ đại học 175%, lao động có trình độ cao đẳng và trung cấp tăng 82% so với năm 2008. Trong khi đó, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông tăng nhẹ tương ứng là 7% và 5%. Việc thay đổi về chất trong lực lượng lao động của Petrosetco cho thấy Tổng Công ty một mặt đã quan tâm đến công tác tuyển dụng và đào tạo các lao động có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu mở rộng loại hình kinh doanh, mặt khác cũng cho thấy Petrosetco là một trong những điểm đến hấp dẫn đối với lao động có kỹ năng và tay nghề.

Stt	Lao động theo độ tuổi	Năm 2008	Năm 2009	Tăng trưởng
1.	Bằng và dưới 30 tuổi	501	881	75,8%
2.	Từ 31 đến 45 tuổi	689	1.043	51,4%
3.	Trên 45 tuổi	387	525	35,7%
Tổng cộng		1.577	2.249	42,6%

Nguồn : Petrosetco

Bên cạnh sự chuyển biến tích cực về trình độ, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Petrosetco cũng từng bước được trẻ hóa qua các năm. Năm 2009, lao động có độ tuổi dưới 30 tăng trưởng 75,8%, tỷ lệ tăng trưởng cho đội ngũ lao động từ 31 đến 45 tuổi là 51,4% trong khi lao động có tuổi đời cao tăng 35,7%. Việc trẻ hóa đội ngũ nhân viên của Petrosetco giúp đem đến cho Tổng Công ty nguồn sinh khí mới, nhiệt huyết mới, không khí làm việc năng động, phong cách chuyên nghiệp, trẻ trung hơn và rất thích hợp với một đơn vị làm công tác dịch vụ như Petrosetco.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Nội dung	Đơn vị tính	2007	2008	2009
Tổng số lao động bình quân năm	Người	1.470	1.577	2.249
Mức lương bình quân	Triệu đồng/người/tháng	3,73	6,47	7,9

Nguồn : PETROSETCO

Về tiền lương bình quân: Con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó muốn giữ được con người nhất là người giỏi, người có tay nghề tốt, quan trọng nhất có thể nói đến đó là chính sách đãi ngộ hay cụ thể là chính sách tiền lương. Hiện nay, có thể nói mức lương Công ty đang trả cho CB-CNV là khá cạnh tranh và hấp dẫn so với mặt bằng lương chung trong ngành.

Thưởng, trợ cấp: Chế độ khen thưởng cho nhân viên của PETROSETCO gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện. Về quy định chung, PETROSETCO có các chế độ cơ bản như sau:

- ✓ Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- ✓ Nhân viên được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc
- ✓ Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến
- ✓ Thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia (tết dương lịch; tết âm lịch; quốc tế phụ nữ 8-3; Giải phóng miền Nam 30-4; Tết độc lập 2-9...) và kỷ niệm thành lập PETROSETCO.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế:

Tất cả nhân viên chính thức của PETROSETCO đều được hưởng chế độ phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của PETROSETCO còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, v.v...

Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác:

Ngoài ra còn các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. PETROSETCO thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

PETROSETCO đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, .v.v..., thông qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể nhân viên PETROSETCO với nhau và với xã hội.

Về công tác đào tạo:

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy, quy định của công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng. Ngoài ra, công ty còn gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành ...

Về chế độ làm việc:

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

9. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà PETROSETCO thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, PETROSETCO cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Trong năm, cổ đông được tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu căn cứ vào nghị quyết ĐHCĐ và kết quả lợi nhuận. Kết thúc năm tài chính, PETROSETCO sẽ thực hiện chia cổ tức bằng tiền và/hoặc cổ phiếu.

Tình hình chi trả cổ tức các năm qua

Năm	Diễn giải	Hình thức	Tỷ lệ	Số tiền
2007	Chia cổ tức từ lợi nhuận của các năm trước 2007	Tiền mặt	6%	29.357.122.207
2008	Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2008	Tiền mặt	10%	47.893.851.400
2009	Chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận năm 2009	Tiền mặt	12%	66.244.200.000

Nguồn: Petrosetco

10. Tình hình hoạt động tài chính (theo báo cáo hợp nhất).

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo Tài chính của Tổng công ty, từ năm 2009, trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam (VAS) do Bộ Tài chính phát hành

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.

a. Trích khấu hao tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá

tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo phù hợp theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 203/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Tỷ lệ khấu hao hàng năm của tài sản cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	4 – 20
Máy móc thiết bị	14,2 – 20
Phương tiện vận tải	14,2 – 20
Dụng cụ quản lý	20 – 25
Tài sản cố định phức lợi	0

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 - 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp các loại thuế, các khoản bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, các khoản phải nộp khác đúng luật định, đúng thời gian, quy định của pháp luật...

Thuế và khoản phải nộp Nhà nước

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
1.	Thuế giá trị gia tăng	33.983.727.756	34.220.382.883	43.394.644.833
2.	Thuế tiêu thụ đặc biệt	17.486.434	-	
3.	Thuế xuất nhập khẩu	21.988.020.586	19.242.528.481	10.953.509.013
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.833.492.666	53.576.363.921	50.113.349.152
5.	Thuế khác	2.032.107.914	1.335.121.704	1.155.558.348
Tổng cộng		73.854.835.356	108.374.396.989	105.617.061.344

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính quý I/2010

Trong năm 2009, Tổng Công ty đã nhận được thông tin chính thức về chính sách thuế áp dụng với các công ty con từ Bộ Tài chính. Theo đó, các công ty con của Tổng Công ty không được hưởng ưu đãi thuế giống công ty mẹ trong năm 2008. Tổng số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho năm 2008 là 15.688.728.109 đồng. Tổng Công ty đã trình bày lại báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 để phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung này.

d. Trích lập các quỹ.

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tỷ lệ trích lập các Quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông 2009 thông qua. Tình hình số dư các quỹ năm 2007, 2008, và năm 2009

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Quỹ đầu tư phát triển	13.821.266.211	26.011.367.417	26.011.367.417
Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ	6.910.633.105	12.669.047.040	12.698.833.364
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.369.746.109	12.153.706.790	11.301.684.681

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010)

e. Khoản vay:

Các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	I/2010
I.	Vay và nợ ngắn hạn	756.914.584.214	1.355.862.909.670	1.347.608.159.460
1	Vay ngắn hạn	756.914.584.214	1.348.281.350.699	1.340.050.268.389
2	Nợ dài hạn đến hạn hạn trả	-	7.581.558.971	7.557.891.071
II.	Vay và nợ dài hạn	9.137.270.195	26.535.456.400	26.535.456.400
1	Trong vòng một năm		7.581.558.971	
2	Trong năm thứ hai		7.581.558.971	
3	Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	9.137.270.195	18.953.897.429	
4	Số phải trả trong vòng 12 tháng (chuyển sang nợ ngắn hạn)		(7.581.558.971)	

Nguồn: Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010

Vay ngắn hạn: bao gồm 910.781.586.602 đồng và 24.385.473 đô la Mỹ. Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất ấn định trong khoảng từ 6,21% đến 13,6% cho các khoản vay bằng đồng Việt Nam và từ 3,00% đến 5,05% cho các khoản vay bằng đô la Mỹ.

Vay dài hạn: Khoản vay này có lãi suất bằng lãi suất ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 12 tháng cộng 2,88% do Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí tài trợ.

f. Tình hình công nợ hiện nay.

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
NỢ PHẢI THU	516.511.794.403	1.071.273.207.766	1.183.531.920.042
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	513.367.537.731	1.067.870.840.610	1.183.531.920.042
1. Phải thu khách hàng	272.226.842.831	520.319.475.684	621.478.993.028
2. Trả trước cho người bán	213.007.499.901	448.013.358.415	511.694.587.337
3. Các khoản phải thu khác	30.375.113.702	114.866.806.923	62.987.922.355
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.241.918.703)	(15.328.800.412)	(12.629.582.678)

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	I/2010
II. Các khoản phải thu dài hạn	3.144.256.672	3.402.367.156	0
1. Phải thu dài hạn khác	3.144.256.672	3.402.367.156	0
NỢ PHẢI TRẢ	1.032.504.955.874	2.237.622.789.679	1.973.634.658.260
I. Nợ ngắn hạn	1.022.000.290.017	2.186.460.359.292	1.913.112.353.800
1. Vay và nợ ngắn hạn	756.914.584.214	1.355.862.909.670	1.347.608.159.460
2. Phải trả người bán	87.495.326.601	555.806.870.275	248.351.790.455
3. Người mua trả tiền trước	7.071.678.240	11.931.918.224	14.860.453.943
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58.166.107.247	108.374.396.989	105.617.061.344
5. Phải trả người lao động	41.979.335.633	49.717.668.603	32.122.214.905
6. Chi phí phải trả	15.333.139.078	11.373.272.839	10.340.162.913
7. Phải trả nội bộ		3.819.056.664	3.819.056.662
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	39.351.390.895	89.574.266.028	150.393.454.118
II. Nợ dài hạn	10.504.665.857	51.162.430.387	60.522.304.460
1. Phải trả dài hạn khác	1.133.263.838	23.823.386.519	33.104.732.857
2. Vay và nợ dài hạn	9.137.270.195	26.535.456.400	26.535.456.400
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	234.131.824	803.587.468	882.115.203

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010)

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Thanh toán hiện hành	1,27	1,26	1,33
Thanh toán nhanh	0,67	0,80	0,81

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
2. Hiệu quả hoạt động			
Hiệu suất sử dụng tổng tài sản (lần)	3,81	3,14	0,92
Hiệu suất sử dụng tài sản cố định (%)	18,01	23,84	6,41
Vòng quay khoản phải thu (lần)	10,23	9,58	2,52
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	8,71	8,37	2,31
3. Cấu trúc tài sản và vốn			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	80,99%	89,05%	87,53
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	19,01%	10,95%	12,47
Nợ / Tổng tài sản	64,62%	72,33%	68,07
Nợ ngắn hạn / Tổng tài sản	63,97%	70,67%	65,98
Nợ dài hạn / Tổng tài sản	0,66%	1,65%	2,09
Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	35,38%	23,78%	28,07
Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,83	2,99	2,43
4. Khả năng sinh lợi			
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	1,35%	1,51%	2,01
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA)	4,55%	3,67%	1,52
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE)	12,85%	15,20%	5,4
Lợi nhuận trên một cổ phiếu (EPS)	1.439	2.306	792,07
5. Hệ số tín nhiệm			
Xếp hạng tín dụng do CIC công bố			
Xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất	116	84	

Khả năng thanh toán: Trong năm 2009, khả năng thanh toán của Tổng Công ty được cải thiện so với năm 2008 tuy nhiên khả năng thanh toán Công ty tăng chủ yếu do tăng khoản phải thu và hàng tồn kho, trong khi đó vòng quay các khoản phải thu và hàng tồn kho lại giảm. Điều này cho thấy khả năng thanh toán của Công ty mặc dù có sự củng cố nhưng chưa thật sự tốt. Đối với lĩnh vực cung cấp dịch vụ thì khả năng thanh toán của Công ty chưa thật sự an toàn, đặc biệt là khả năng thanh toán nhanh. Do đó Tổng Công ty phải tăng nguồn vốn chủ sở hữu để cải thiện và ổn định khả năng thanh toán hiện tại.

Hiệu quả hoạt động: Nhìn chung, về năng lực hoạt động của Tổng Công ty là tương đối ổn định. Hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Tổng Công ty tăng mạnh do doanh thu của Tổng Công ty tăng đến 40%.

Cơ cấu vốn: Với cơ cấu trên 80% là tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản và trên 60% là nợ ngắn hạn so với tổng tài sản. Với cơ cấu vốn như trên thoạt nhìn có vẻ như thiếu vững chắc nhưng phù hợp với hoạt động của doanh nghiệp thiên về cung cấp dịch vụ.

Khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2009 tăng so với năm 2008, cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty trong giai đoạn qua là rất tốt. Với triển vọng phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam, Công ty sẽ đạt khả năng sinh lời khá quan trọng trong giai đoạn hoạt động tiếp theo trong vòng đời tăng trưởng của Công ty, đặc biệt khi các dự án đầu tư mới đi vào hoạt động.

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Danh sách Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
01	Ông Trịnh Thanh Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị
02	Ông Dương Minh Đức	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
03	Ông Phùng Tuấn Hà	Ủy viên Hội đồng Quản trị
04	Ông Lê Thuận Khương	Ủy viên Hội đồng Quản trị
05	Ông Nguyễn Sĩ Đàm	Ủy viên Hội đồng Quản trị

11.1.1 TRỊNH THANH BÌNH

1. Chức danh : Chủ tịch HĐQT
2. Số CMND: 024101720
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 04/05/1963
5. Nơi sinh: Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nam Định
9. Địa chỉ thường trú: Số 6, Đường 32, P Bình An, Quận 2, TP-HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08-35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
13. Quá trình công tác:
 - Từ 06/1994 – 10/1996: Trưởng phòng nghiệp vụ Trung tâm XNK OSC VN.
 - Từ 11/1996 – 01/1998: Phó Giám đốc Trung tâm XNK OSC VN.
 - Từ 02/1998 – 10/2001: Trưởng Phòng kinh doanh XNK thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí.
 - Từ 11/2001 – 03/2006: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ & Thương mại Dầu khí thuộc Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí sau đó là Phó TGD Tổng Công ty Petrosetco kiêm Bí thư đoàn Thanh niên CS HCM khối Dầu khí tại TP-HCM.
 - Từ 04/2006 – 12/2007: Tổng GD Tổng Công ty Phân bón & Hóa chất Dầu khí – Phó Bí thư Đảng ủy khối Dầu khí tại TP HCM trực thuộc Đảng bộ TP-HCM.
 - Từ 01/2008 – 03/2009: Trưởng đại diện Văn phòng Đại diện Tập đoàn Dầu khí Phía Nam.
 - Từ 04/2009 – 12/2009: Trưởng Ban quản lý Dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau trực thuộc Tập đoàn Dầu khí QGVN.
 - Từ 01/2010 – 03/2010: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Petrosetco.

- Từ 04/2010 – Đến nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Petrosetco.
- 14. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản Trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- 15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- 16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Sở hữu cá nhân: cổ phần
 - Được ủy quyền : 10.133.235 cổ phần. (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
 - Những người có liên quan: Không
- 17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- 19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.1.2 DƯƠNG MINH ĐỨC

1. Chức danh : Phó Chủ tịch HĐQT
2. Số CMND: 011652505
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 08/01/1973
5. Nơi sinh: Hà nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Lạc Thổ, Song Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh
9. Địa chỉ thường trú: 6 dãy 01, số 10 Đội Cung, Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08-35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác:
 - 1996-2000: Chuyên viên phòng Tài chính – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam

- 2000-2001: Trưởng phòng Đầu tư – Công ty Tài chính Dầu khí
 - 2000-2006: Phó Bí thư Đoàn TN Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Bí thư Đoàn TN Công ty Tài chính dầu khí
 - 2001-2005: Trưởng phòng TC-HC – Công ty Tài chính Dầu khí
 - 2005-2006 : Trưởng phòng Thu xếp vốn & TDDN – Công ty Tài chính Dầu khí
 - 2007-04/2009: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu khí
 - 04/2009-10/2009: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu khí
 - 10/2009- 20/04/2010: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Được ủy quyền: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

11.1.3 PHÙNG TUẤN HÀ

1. Chức danh : Thành viên HĐQT
2. Số CMND: 011025065
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 03/06/1964
5. Nơi sinh: Hà nội
6. Quốc tịch: Việt Nam

7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xuân Dương, Thanh Oai, Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: 88 ngõ 84, phố Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08-35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1995 – 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc PTSC
 - Từ 1997 – 2007: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển tại Tp. HCM
 - Từ 01/2007 – 11/2007: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) kiêm Giám đốc Công ty TNHH M.T.V Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển.
 - Từ 12/2007 – 08/2009: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) kiêm Chủ tịch Công ty TNHH M.T.V Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển
 - Từ 18/08/2009 – nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Được ủy quyền: 7.238.025 cổ phần (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)
 - Những người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

11.1.4 LÊ THUẬN KHƯƠNG

1. Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị
2. Số CMND: 023815460
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 15/01/1954
5. Nơi sinh: Bình Trị Thiên
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Quảng Bình
9. Địa chỉ thường trú: 439/F16 Phan Văn Trị, phường 5, quận Gò Vấp.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
13. Quá trình công tác:
 - Từ 10/1977 – 12/1984 Giảng viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng
 - Từ 12/1988 – 01/1992 Giảng viên, Phó Chủ nhiệm khoa Tài chính - Kế toán Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.
 - Từ 01/1992 – 04/1994 Chuyên viên XN Liên doanh Vietsovpetro
 - Từ 05/1994 – 06/2006 Trưởng Phòng Kế hoạch, Công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí
 - Từ 07/2006 – 04/2007 Phó Giám đốc Công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí
 - Từ 05/2007 – 10/2007 Tổng Giám đốc Công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí
 - Từ 10/2007 – 03/2009 Phó Tổng Giám đốc, kiêm Chủ tịch Tổng Công ty Thăm dò và khai thác Dầu khí, Công ty Điều hành thăm dò khai thác Dầu khí.
 - 04/2009 – nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Cá nhân sở hữu: 33.725 cổ phần
 - Được ủy quyền: 7.238.025 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.1.5 NGUYỄN SĨ ĐÀM

1. Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị
2. Số CMND: 024998711
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 23/09/1960
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội
9. Địa chỉ thường trú: 11A Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận I, TP. HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 38987572, (08) 35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
13. Quá trình công tác:
 - Từ 10/1984 – 05/1995: Cán bộ Xí nghiệp Liên hiệp Xây lắp Dầu khí
 - Từ 05/1995 – 11/1999: Trưởng Chi nhánh Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí tại TP. HCM
 - Từ 11/1999 – 10/2001: Phụ trách Phòng Kinh tế Kế hoạch Ban QLDA số 5 Lê Duẩn.

- Từ 10/2001 – 07/2002: Phó Phòng Phụ trách Phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí.
 - Từ 08/2002 – 05/2006: Trưởng Phòng Kế hoạch Đầu tư, Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí.
 - Từ 05/2006 – 10/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí, nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - Từ 11/2009 – nay : Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
- Cá nhân sở hữu: 41.142 cổ phần
 - Được ủy quyền: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.2 Danh sách Ban kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
01	Bà Nguyễn Thụy Hồng Thảo	Trưởng Ban kiểm soát
02	Bà Lê Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát
03	Bà Đỗ Thị Bích Hào	Thành viên Ban kiểm soát

11.2.1 NGUYỄN THUY HỒNG THẢO

1. Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát
2. Số CMND: 023165761
3. Giới tính: Nữ

4. Ngày sinh: 08/12/1974
5. Nơi sinh: Bình Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định
9. Địa chỉ thường trú: 48 đường 21, Kha Vạn Cân, P.Hiệp Bình Chánh, Q.Thủ Đức, TP. HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 38987572, (08) 35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Quản trị Kinh doanh
 - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán
 - Cử nhân Tiếng Anh
13. Quá trình công tác:
 - Từ 07/1998 – 04/2001: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí
 - Từ 04/2001 – 07/2002: Thư ký Giám đốc Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí
 - Từ 08/2002 – 10/2003: Phó Phòng Tiếp thị Hợp đồng thuộc Petrosetco
 - Từ 11/2003 – 12/2004: Thư ký Giám đốc Công ty Petrosetco
 - Từ 01/2005 – 08/2006: Phó Phòng Phát triển kinh doanh thuộc Petrosetco
 - Từ 09/2006 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
14. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Cá nhân sở hữu: 25.000 cổ phần
 - Được ủy quyền 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.2.2 LÊ THỊ HƯƠNG

1. Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát
2. Số CMND: 271464871
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 02/11/1961
5. Nơi sinh: Khánh Hoà
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Khánh Hoà
9. Địa chỉ thường trú: 125/1 Ngô Đức Kế, Tp. Vũng Tàu.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 3.932.2032
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
13. Quá trình công tác:
 - Từ 1981 – 1982: Nhân viên Phòng Tài vụ Công ty Dầu khí II
 - Từ 1983 – 1988: Nhân viên Phòng Tài vụ, Trường đào tạo CBCN cho XN Liên doanh Vietsovetro
 - Từ 1989 – 1990: Phụ trách Kế toán XN Nhà ở Công ty Dịch vụ Dầu khí
 - Từ 1991 – 2007: Phụ trách Kế toán Trạm liên lạc Dầu khí phía Nam
 - Từ 2008 – nay: Trưởng Phòng Kế toán Văn phòng đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại phía Nam
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Phòng Kế toán Văn phòng đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại phía Nam.
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - Được ủy quyền 0 cổ phần
 - Những người có liên quan gồm: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.2.3 ĐỒ THỊ BÍCH HÀO

1. Chức danh: Thành viên Ban Kiểm soát
2. Số CMND: 023858557
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 12/12/1974
5. Nơi sinh: Bình Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định
9. Địa chỉ thường trú: 561/43B Lê Quang Định, P.1, Q.Gò Vấp, TP. HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 3 556 6186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Tài chính – Tín dụng
 - Cử nhân Kế toán Kiểm toán
 - Cử nhân Tiếng Anh
13. Quá trình công tác:
 - Từ 9/1997 – 09/1999 Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Toung Loong Textile MFG Việt Nam
 - Từ 10/1999 – 02/2002 Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Grobest Industrial VN
 - Từ 3/2002 – 9/2007 Kế toán trưởng Công ty TNHH Gie Ascom Việt Nam
 - Từ 10/2007 – 01/2008 Kế toán trưởng Công ty Cổ phần chứng khoán BETA

- Từ 01/2008 – 06/2008 Kế toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản DVTH Dầu khí
 - Từ 06/2008 – 03/2009 Chuyên viên Kế toán Ban Tài chính – Kế toán thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
 - Từ 03/2009 – 07/2009 Phụ trách Kế toán, CN – Xí nghiệp Quản lý & Khai thác tài sản thuộc PETROSETCO.
 - Từ 07/2009 - hiện nay Thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên chuyên trách Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
- Cá nhân sở hữu: 102 cổ phần
 - Được ủy quyền 0 cổ phần.
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.3 Danh sách Ban Giám đốc

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THAM CHIẾU
01	Ông Phùng Tuấn Hà	Tổng giám đốc	11.1.3
02	Ông Hồ Sỹ Long	Phó Tổng Giám đốc	
03	Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	
04	Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
05	Ông Vũ Tiến Dương	Phó Tổng Giám đốc	

11.3.1 HỒ SỸ LONG

1. Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
2. Số CMND: 023416946
3. Giới tính: Nam

4. Ngày sinh: 10/06/1954
5. Nơi sinh: Nghệ An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Nghệ An
9. Địa chỉ thường trú: 19 B4, cư xá 304a, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08- 38987572, 08- 35566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị lọc hóa dầu
13. Quá trình công tác:
 - Từ 10/1977 – 02/1978: Kỹ sư Đoàn 36C, Tổng cục Dầu khí.
 - Từ 02/1978 – 07/1979: Cán bộ Ban chuẩn bị nhà máy lọc hóa dầu số 1, Tổng cục Dầu khí.
 - Từ 08/1979 – 10/1987: Cán bộ Viện Dầu khí, Hà Nội.
 - Từ 11/1987 – 10/1990: Cán bộ Phân viện Lọc hóa dầu, Tổng cục Dầu khí.
 - Từ 10/1990 – 02/1992: Cán bộ Công ty Shell - Vietnam.
 - Từ 02/1992 – 04/1994: Chánh văn phòng Công ty Petro Canada (VN).
 - Từ 04/1994 – 09/1997: Chánh văn phòng Công ty MJC Petroleum.
 - Từ 10/1997 – 02/2002: Phó Giám đốc XN Gas, Công ty Dầu khí TP.HCM.
 - Từ 03/2002 – 07/2002: Phó phòng KH- KHKT Viện Dầu khí
 - Từ 08/2002 – 05/2006: Trưởng phòng Xuất khẩu lao động kiêm Trưởng ban DA Nhà máy sản xuất bình khí
 - Từ 06/2006 – nay: Trưởng Ban D/a Bio-Ethanol kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Cá nhân sở hữu: 35.003 cổ phần

- Được ủy quyền: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan: Không
- 17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- 19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.3.2 BÙI ANH DŨNG

1. Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
2. Số CMND:
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 31/10/1970.
5. Nơi sinh: Hà Nội.
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Hà Nội.
9. Địa chỉ thường trú: Phòng 1206 Lô M1, CC số 1 Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, TP. HCM.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 03.5566186
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư, tốt nghiệp thạc sỹ MBA IMPAC 2009
13. Quá trình công tác:
 - Từ 07/2002 – 06/2006: Trưởng Phòng Quản lý & Phát triển Dự án Công ty Xây lắp và Phát triển Nhà số 1, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà & đô thị.
 - Từ 07/2006 – 03/2007: Kiến trúc sư quản lý quy hoạch, Ban quản lý dự án khu vực 2, Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà & Đô thị.
 - Từ 03/2007 – 10/2007: Trưởng phòng Chuẩn bị dự án, Ban quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
 - Từ 11/2007 – 08/2009: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng & Đô thị Dầu khí (PetroLand).

- Từ 07/08/2009: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco).
- 14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- 15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- 16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Cá nhân sở hữu: cổ phần
 - Được ủy quyền: 0 cổ phần.
 - Những người có liên quan: Không
- 17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- 19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

11.3.3 NGUYỄN XUÂN HÙNG

1. Chức danh: Phó Tổng Giám đốc
2. Số CMND: 200955337
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 10/05/1968.
5. Nơi sinh: Quảng Nam
6. Quốc tịch: Việt Nam.
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam.
9. Địa chỉ thường trú: Tổ 22, Phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 055 3714180
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
13. Quá trình công tác:
 - Từ 03/2002 - 05/2006: CBNV Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí.

- Từ 06/2006 - 07/2006: Phó Giám đốc Công ty Liên doanh Petrovietnam – Sông Trà.
 - Từ 08/2006 - 12/2006: Giám đốc Công ty Liên doanh Petrovietnam – Sông Trà.
 - Từ 01/2007 - 12/2007: Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi.
 - Từ 01/2008 - 10/2008: Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi.
 - Từ 10/2008 - 03/2009: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi.
 - Từ 03/2009 - 08/2009: Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý & Phát triển nhà Dầu khí.
 - Từ 07/08/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
- Cá nhân sở hữu: 22.835 cổ phần
 - Được ủy quyền : cổ phần.
 - Những người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.3.4 VŨ TIẾN DƯƠNG

1. Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
2. Số CMND: 011814666

3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 07/4/1967
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Kim Bảng, Hà Nam
9. Địa chỉ thường trú: 56 Đường 158, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0839106666
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
13. Quá trình công tác:
 - Từ 06/1994 - 07/1995: CBNV Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Biển
 - Từ 08/1995 - 12/1997: CBNV Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển thuộc PTSC
 - Từ 01/1998 - 12/2001: CBNV Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM.
 - Từ 01/2002 - 01/2003: Trưởng Phòng Thương mại, Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM
 - Từ 02/2003 - 04/2007: Phó Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM.
 - Từ 05/2007 - 12/2007: Phó Giám đốc Công ty TNHH M.T.V Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển.
 - Từ 01/2008 - 10/2009: Giám đốc Công ty TNHH M.T.V Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển.
 - Từ 10/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH M.T.V Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Biển.
14. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
16. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần
 - Được ủy quyền cổ phần: Không
 - Những người có liên quan: Không
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

11.4 Kế toán trưởng: ĐÀO VĂN ĐẠI

1. Số CMND: 141862277
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/09/1979
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Quê quán: Hải Dương
8. Địa chỉ thường trú: 7.2 Lô B, Block 4 Chung cư Mỹ Phước, 280/29 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh, HCM
9. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 38987572, (08) 35566186
10. Trình độ văn hoá: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
12. Quá trình công tác:
 - Từ 09/2001 – 09/2002 Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển tin học (HiPT).
 - Từ 09/2002 – 02/2006 Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí.
 - Từ 03/2006 – 06/2008 Phó Ban Ban Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Dầu khí.
 - Từ 06/2008 – 12/2008 Trưởng Ban Ban Tài chính Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

- Từ 12/2008 – nay Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- 13. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.
- 14. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- 15. Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 31/03/2010:
 - Cá nhân sở hữu: 25.000 cổ phần
 - Được ủy quyền 0 cổ phần.
 - Những người có liên quan:
 - Nguyễn Lệ Trà (Vợ): 4.918 cổ phần
- 16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không
- 18. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 19. Chức danh : Kế toán trưởng

12. Tài sản

Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: Tr. đồng

Khoản mục	Năm 2008			Năm 2009			I/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Nhà cửa vật kiến trúc	92.494	42.317	45,75%	139.334	85.462	61,34%	144.780	89.485	61,81%
Máy móc, thiết bị	81.439	46.980	57,69%	56.752	19.901	35,07%	59.797	19.542	32,68%
Phương tiện vận tải	15.164	5.179	34,15%	47.663	26.702	56,02%	56.615	32.866	58,05%
Dụng cụ quản lý	3.154	1.665	52,78%	10.475	4.069	38,84%	12.064	4.878	40,44%
Tài sản cố định khác	194.290	98.181	50,53%	256.493	138.317	53,93%	273.727	146.962	53,69%
Tổng cộng	92.494	42.317	45,75%	139.334	85.462	61,34%	144.780	89.485	61,81%

Nguồn: PETROSETCO

Tài sản Tổng Công ty đang được đầu tư mới thể hiện tỷ lệ còn lại tăng từ 45,75% năm 2008 đạt 61,34% năm 2009. Trong năm qua Tổng Công ty chủ yếu đầu tư vào nhà cửa vật kiến trúc và phương tiện vận tải.



Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: Tr. đồng

Khoản mục	Năm 2008			Năm 2009			I/2010		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
Quyền sử dụng đất	102.647	101.945	99,32%	102.647	101.828	99,20%	118.756	117.908	99,29%
Phần mềm máy vi tính	1.073	799	74,42%	1.297	722	55,63%	1.297	657	50,65%
Tổng cộng	103.720	102.744	99,06%	103.944	102.550	98,66%	120.054	118.565	98,76%

Nguồn: PETROSETCO

Văn phòng và một số nhà, xưởng chính của PETROSETCO được phản ánh chi tiết trong bảng sau.

STT	Công trình	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời hạn sử dụng (năm)
1	Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	01 An Dương Vương, Thành phố Quảng Ngãi.	1.033	50
2	Dự án Petrosetco Tower tại Thanh Đa (TP Hồ Chí Minh)	12 AB Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	20.894	
3	Chung cư cao cấp 16 tầng (Dự án nâng cấp khách sạn Holiday Mansion)	Số 12 Trương Công Định, Phường 2, TP. Vũng Tàu	1.600	50
4	Căn hộ trung và cao cấp 16 tầng	Số 1 Trần Khắc Chung, Phường 7, TP Vũng Tàu	1.852	50
5	Khu nhà ở, văn phòng để bán và cho thuê.	Số 37 Đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu.	6.300	50
6	Khu nhà liên kế để bán.	Ngã tư đường 30/4 và đường Lê Quang Định, Phường Thống Nhất, Tp Vũng Tàu.	3.009,2	50

Nguồn: Petrosetco

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong 05 năm tới 2011 - 2015.

13.1. Các chỉ tiêu kế hoạch.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng 2015/2011
1	Doanh thu	Tỷ.đ	9.960	10.603	11.099	11.551	11.972	20%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	207	261	273	256	257	24%
3	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	700	800	900	1.000	1.000	43%
4	Đầu tư	Tỷ.đ	979	603	412	795	961	
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	30	33	33	26	26	
6	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	15	15	15	15	15	

Nguồn: PETROSETCO

PETROSETCO thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008. Tuy nhiên Công ty hiện được miễn 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% cho 2 năm tiếp theo theo Công văn 10997/BTC-CST ngày 08/09/2006 của Bộ Tài chính về việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa. PETROSETCO đã đăng ký với cơ quan thuế về việc áp dụng các ưu đãi thuế từ năm 2007.

13.2. Các giải pháp thực hiện mục tiêu chiến lược

13.2.1. Quan điểm phát triển

Phát triển PETROSETCO thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, đảm bảo phát triển hiệu quả, bền vững, trong đó lấy kinh doanh hàng hóa và hoạt động dịch vụ đời sống là lĩnh vực cốt lõi.

Mục tiêu tổng quát : phấn đấu đến năm 2015 Petrosetco trở thành:

- ✓ Doanh nghiệp phân phối sản phẩm hạt nhựa PP và các sản phẩm khác của ngành công nghiệp Hóa Dầu hàng đầu Việt Nam.
- ✓ Một trong những doanh nghiệp phân phối thiết bị điện tử viễn thông và IT chuyên nghiệp, uy tín và có thương hiệu mạnh trên thị trường.
- ✓ Doanh nghiệp quản lý và kinh doanh bất động sản chuyên nghiệp và hiệu quả.

- ✓ Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đời sống đứng đầu tại Việt Nam.
- ✓ Doanh nghiệp chính cung cấp nguyên liệu đầu vào (sắn lát) cho các nhà máy Ethanol Việt Nam.
- ✓ Một trong những doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc sản xuất, cung ứng nhiên liệu sinh học và các sản phẩm có nguồn gốc sinh.

PETROSETCO xác định tiếp tục duy trì và phát huy thành quả đạt được trong các năm 2007, 2008, 2009 đối với các mảng kinh doanh chủ lực, đồng thời tìm kiếm cơ hội phát triển các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới có hiệu quả cao, với các định hướng cụ thể sau:

- ✓ Đối với mảng kinh doanh dịch vụ dầu khí: Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững thị trường hiện có; Đẩy mạnh công tác tiếp thị để tìm kiếm khách hàng; Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động cung cấp dịch vụ đời sống.
- ✓ Duy trì tốc độ phát triển của các loại hình kinh doanh thương mại và phân phối hiện có, tập trung vào công tác quản trị chi phí nhằm giảm thiểu chi phí bán hàng, qua đó tăng hiệu quả kinh tế của mảng kinh doanh này.
- ✓ Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường để xác định những mặt hàng kinh doanh mới, có tiềm năng và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- ✓ Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của ngành nhằm tiếp tục khai thác nhu cầu hàng hóa, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí.
- ✓ Tập trung phát triển mảng kinh doanh nông sản làm cơ sở để đảm bảo khả năng cung cấp nguyên liệu đầu vào cho dự án nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học khi nhà máy đi vào hoạt động.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm địa điểm phù hợp để xây dựng hệ thống kho hàng phục vụ hoạt động kinh doanh.
- ✓ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Ethanol từ sắn lát tại miền Trung và dự án đầu tư xây dựng Petrosetco Tower
- ✓ Tiếp tục xây dựng phương án tối ưu khai thác các khu đất thuộc PETROSETCO tại TP. Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Quảng Ngãi.

Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua, PETROSETCO xây dựng các giải pháp thực hiện các mục tiêu, kế hoạch cụ thể sau:

13.2.2. Công tác tổ chức, quản lý.

- ✓ Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự phù hợp với đặc điểm và tình hình hoạt động kinh doanh; Sắp xếp lại các bộ phận để đạt hiệu quả hoạt động cao hơn. Tăng cường công tác đào tạo và tái đào tạo cho cán bộ công nhân viên.
- ✓ Tuyển dụng bổ sung các cán bộ có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm cho những dự án trọng điểm như: Phân phối hàng công nghệ (điện thoại di động, máy tính xách tay); Sản xuất Ethanol; Kinh doanh địa ốc, ...
- ✓ Phát triển và nâng cao nguồn nhân lực, chú trọng đầu tư nhân sự, đào tạo thu hút nhân tài. Hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy chế quản lý nội bộ và đầu tư nâng cao năng lực quản lý.

13.2.3. Công tác quản lý và khai thác hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- ✓ Rà soát, đánh giá nhu cầu và khả năng sử dụng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có. Thực hiện bán, khoán hoặc cho thuê những tài sản không phù hợp với nhu cầu sử dụng, hoặc sử dụng không hiệu quả.
- ✓ Hoàn tất thủ tục cấp chủ quyền đất tại các khu đất Tiền Cảng và Khách sạn Dầu khí tại Vũng Tàu để có phương án đầu tư khai thác hiệu quả hơn.

13.2.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động cung cấp dịch vụ dầu khí:

- ✓ Triển khai đồng bộ và tổng thể các hợp đồng đã ký kết với Xí nghiệp liên doanh Vietsovetco và các nhà thầu dầu khí khác gồm: hợp đồng số 0065/07/T-N6/VSP5-PETROSETCO, 0306/06/T-N6/VSP5-PETROSETCO, 0235/05/T-N6/VSP05, Catering contract No 2005-09-01, VIETNAM-CON-1540,...Áp dụng tốt hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, triệt để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- ✓ Tiếp tục thực hiện đề án cải tiến chất lượng, tăng cường khả năng cạnh tranh, tạo tiền đề phát triển thị trường cung cấp dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo.
- ✓ Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 đồng thời gấp rút triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000.
- ✓ Tập trung công tác phát triển thị trường, triển khai công tác cung cấp dịch vụ cho Nhà máy Lọc dầu số 1 tại Dung Quất và các cụm công nghiệp dầu khí khác như: Phú Mỹ; Bà Rịa – Vũng Tàu; Cà Mau ...

Hoạt động kinh doanh thương mại, XNK hàng hóa:

- ✓ Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các mặt hàng truyền thống như: nhập khẩu máy móc, thiết bị; xuất khẩu nông sản, ...
- ✓ Nghiên cứu mở rộng các mặt hàng phân phối, như:
 - Hàng hóa, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí
 - Các sản phẩm lọc hoá dầu của Nhà máy lọc dầu Số 1 Dung Quất
 - Cồn và các sản phẩm liên quan đến quá trình sản xuất cồn tại thị trường trong nước
 - Các mặt hàng công nghiệp khác
- ✓ Nghiên cứu khả năng kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, tiến tới xúc tiến kinh doanh các sản phẩm này khi các nhà máy lọc hóa dầu đi vào hoạt động.
- ✓ Xây dựng phương án thu mua nông sản làm nguyên liệu đầu vào cho hệ thống nhà máy sản xuất Ethanol sinh học.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm địa điểm phù hợp để xây dựng hệ thống kho hàng phục vụ hoạt động kinh doanh.

Dịch vụ khách sạn: Nghiên cứu cơ hội đầu tư phát triển hoạt động kinh doanh du lịch, khách sạn phù hợp với điều kiện và đặc điểm của Công ty. Đặc biệt tập trung vào các địa phương mà Tập đoàn đã ký thỏa thuận hợp tác toàn diện.

Hoạt động phân phối:

- ✓ Thực hiện tốt hợp đồng phân phối chính thức sản phẩm phân đạm Phú Mỹ trên toàn quốc cho Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí. Dựa trên hệ thống phân phối đã được xây dựng, phần đầu đạt mức sản lượng tiêu thụ cao hơn mức của năm 2009.
- ✓ Tiếp tục duy trì vị thế nhà phân phối hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực Viễn Thông & Công Nghệ Thông Tin và các mặt hàng thiết bị điện tử khác.

13.2.5. Các dự án đầu tư trọng điểm.

Phân phối sản phẩm công nghệ (điện thoại di động, máy tính xách tay):

Sau hơn một năm tích cực làm việc và đàm phán với Công ty điện thoại di động Nokia, PETROSETCO đã được Nokia chọn làm đơn vị phân phối chính thức. Đầu tháng 5/2007, Công ty đã chính thức phân phối sản phẩm trên 16 tỉnh thành của Việt Nam.

Bước đầu, PETROSETCO đã đạt được kết quả tương đối khả quan, với 10.000 chiếc tiêu thụ mỗi tuần trong tháng 6/2007, đến tháng 8/2007 số lượng bình quân tiêu thụ là 40.000 chiếc điện thoại/tuần.

Sau hai năm đã được Nokia chọn làm đơn vị phân phối chính thức. Công ty đã chính thức phân phối sản phẩm trên tất cả các tỉnh thành của Việt Nam và đạt 45% thị phần phân phối điện thoại di động Nokia tại Việt Nam.

Để tận dụng tối đa cơ sở vật chất và hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, PETROSETCO đã từng bước hợp tác phân phối mặt hàng máy tính xách tay của các nhà sản xuất danh tiếng trên thế giới như: Dell, HP, Acer, Lenovo,... và đã được các hãng này tin tưởng lựa chọn là nhà phân phối chính thức trên thị trường Việt Nam.

Để phát triển năng lực của Công ty thêm nữa và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, trong thời gian sắp tới, Công ty cần thiết phải tiếp tục có những đầu tư thích đáng cho hệ thống của mình, đó là sự đầu tư về nhân sự với các chính sách thu hút nhân tài, đầu tư về tài chính, đầu tư phát triển mạng lưới,...

Dự án nhà máy Bio-Ethanol tại miền Trung:

Nhà máy Bio-Ethanol miền Trung được xây dựng trên khu đất 30ha tại Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, với quy mô:

- ✓ Công suất Nhà máy: 100 triệu lít Ethanol nhiên liệu/năm.

- ✓ Nguyên liệu đầu vào: Sắn lát.
- ✓ Tổng mức đầu tư: 1.500 tỷ đồng.
- ✓ NPV dự kiến: 1.298 tỷ đồng
- ✓ IRR dự kiến: 22,3%

PETROSETCO đã thành lập Công ty cổ phần Nhiên liệu sinh học Miền Trung để triển khai thực hiện dự án nhà máy Bio-Ethanol, và đã nhận giấy phép đầu tư tại Khu kinh tế Dung Quất – Quảng Ngãi. Dự kiến đến cuối năm 2010 nhà máy sẽ chính thức đi vào hoạt động.

Dự án đã được các đối tác cùng tham gia góp vốn gồm: Công ty lọc dầu Bình Sơn (BSR) và Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam.

Toàn bộ sản phẩm Ethanol sẽ được dùng pha vào xăng với tỷ lệ từ 5-10%, Nhà máy đồng thời sẽ sản xuất gạch xi từ xỉ than trong quá trình sản xuất Ethanol làm vật liệu xây dựng, kết hợp sản xuất thức ăn gia súc từ bã sắn.

Dự án cao ốc Petrosetco Tower: (tham khảo 5.1.4a)

Các dự án tại Vũng Tàu:

- ✓ Khu đất tại địa chỉ số 12 Trương Công Định, Phường 2
- ✓ Khu đất tại địa chỉ số 1 Trần Khắc Chung, Phường 7
- ✓ Khu đất tại địa chỉ số 37 đường 30/4, phường 9
- ✓ Khu đất tại ngã tư đường 30/4 và đường Lê Quang Định, P. Thắng Nhất
- ✓ Khu đất tại Khu Chí Linh A đường Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng Nhất

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đưa ra đánh giá về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2013 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động tình hình tài chính hiện nay. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu

khí dự kiến trong giai đoạn 2010 - 2013 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động của Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) lưu ý rằng những nhận xét của PSI chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá Cổ phiếu phát hành

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu chào bán: 14.370.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 2.760.000 cổ phiếu (theo chương trình lựa chọn do Hội đồng quản trị quyết định sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương). Việc phát hành sẽ tuân thủ theo đúng thông tư 18/TT-BTC của Bộ tài chính.
 - Phát hành rộng rãi ra công chúng: 11.610.000 cổ phiếu theo hình thức đấu giá.
4. Giá chào bán dự kiến: Cán bộ nhân viên là 10.000 đồng/cổ phiếu
Chào bán ra bên ngoài: 17.000 đồng/cổ phiếu (PSI cam kết bảo lãnh phát hành với giá 17.000 đồng/cổ phiếu)
5. Phương pháp tính giá: Petrosetco hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Dầu khí và cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán tập trung nên việc xác định giá sẽ căn cứ vào:
 - ✓ Giá của thị trường được chiết khấu rủi ro thanh khoản (cổ phiếu chào bán cần ít nhất 02 tháng để giao dịch).
 - ✓ Phương pháp P/E

Chỉ tiêu	2009	2010
Lợi nhuận sau thuế (đ)	119.280.290.826	114.400.000.000
Số cổ phiếu lưu hành (cp)	55.203.500	69.573.500.
Thu nhập mỗi cổ phần (EPS)	2.160,73	1.644,30
Hệ số P/E ngành (lần)	10,5	10,5
Giá cổ phiếu (đ/cp)	22.688	17.256

Giá chào bán đồng thời là giá bảo lãnh phát hành được xác định là

17.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương thức phân phối: Cổ phần phát hành cho CBCNV sẽ do Tổng Công ty thực hiện phân phối. Cổ phần được phân phối cho các nhà đầu tư thông qua hình thức đấu giá rộng rãi ra công chúng. Công ty không hạn chế số lượng cổ phần nhà đầu tư tham gia đấu giá. Tuy nhiên, để đảm bảo việc giao dịch thuận lợi cho nhà đầu tư sau khi phát hành, nhà đầu tư tham gia đăng ký mua tối thiểu là 10 cổ phiếu và số lượng đăng ký mua phải là bội số của 10.
7. Thời gian phân phối cổ phiếu: Thực hiện trong thời gian 90 ngày kể từ khi có giấy chứng nhận đăng ký phát hành của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Dự kiến thực hiện trong Quý III năm 2010.

Stt	Nội dung Công việc	Thời gian (ngày làm việc)
1	Nhận giấy phép phát hành cổ phiếu ra công chúng	D
2	Công bố thông tin về đợt phát hành	D + 1 → D + 7
3	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền cọc mua cổ phiếu (bao gồm CBCNV)	D + 8 → D + 27
4	Tổng hợp danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá	T+30
5	Tổ chức buổi đấu giá	T+33
6	Gửi thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư	T+34 → T+38
7	Trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng đấu giá	T+34 → T+40
8	Thu tiền mua bổ sung của nhà đầu tư trúng đấu giá (bao gồm CBCNV)	T+34 → T+48
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	T+49 → T+58

- 10 Thực hiện phân phối cổ phiếu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá (bao gồm CBCNV) T+49 → T+69
- 11 Thực hiện niêm yết bổ sung T+70 → T+85
8. Đăng ký mua cổ phiếu: Công bố báo chí: trong thời gian 7 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành, tổ chức phát hành sẽ công bố việc phát hành cổ phiếu trên 3 số báo liên tiếp.
- Thực hiện nhận đăng ký mua cổ phiếu trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng. Dự kiến nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu PETROSETCO trong tháng Quý III/2010.
- ✓ CBCNV: đăng ký tại Văn phòng Công ty, số 12 AB Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
 - ✓ Nhà đầu tư: Thông qua các Công ty chứng khoán là đại lý phát hành.
- Phương thức thanh toán:
- ✓ CBCNV: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
 - ✓ Nhà đầu tư khác: Theo quy chế đấu giá.
- Chuyển giao cổ phiếu: sẽ thực hiện trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
9. Phương thức thực hiện quyền: Đợt phát hành cổ phiếu của Công ty không ưu tiên phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài **Căn cứ:** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Quyết định 55/2009/QĐ-TTg qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối

đa 49% cổ của công ty cổ phần đại chúng.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan: **Nhà đầu tư:** chỉ phải chịu thuế thu nhập khi tiến hành chuyển nhượng cổ phiếu theo Luật thuế thu nhập cá nhân của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 2, số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.

Công ty:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: PETROSETCO thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008. Tuy nhiên Công ty hiện được miễn 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và được giảm 50% cho 2 năm tiếp theo theo Công văn 10997/BTC-CST ngày 08/09/2006 của Bộ Tài chính về việc ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa. PETROSETCO đã đăng ký với cơ quan thuế về việc áp dụng các ưu đãi thuế từ năm 2007.

Thuế giá trị gia tăng: Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho các mặt hàng của Công ty là 10%.

Các loại thuế khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh của PETROSETCO cũng thuộc đối tượng chịu thuế của một số loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại:
- ✓ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh TP. HCM
 - ✓ Địa chỉ: 13 Kỳ Đồng, quận 3, TP. HCM
 - ✓ Điện thoại: (08) 3931 8979
 - ✓ Số hiệu tài khoản phong tỏa: 007.100.4650739

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Các văn bản được ban hành bởi Công ty liên quan đến đợt chào bán

Stt	Loại văn bản	Số	Ngày	Nơi ban hành	Nội dung
1.	Tờ trình	08/DVTHĐK	21/04/2010	HDQT	Phương án phát hành tăng vốn điều lệ
2.	Nghị quyết	10/NQ-DVTHDK	21/04/2010	ĐHĐCĐ	Đại hội thường niên trong đó quyết nghị thông qua phương án phát hành tại Điều 6

2. Mục đích chào bán

- ✓ Nhằm bổ sung vốn kinh doanh và sử dụng vốn cho các dự án đầu tư.
- ✓ Nhằm nâng cao năng lực kinh doanh, khả năng cạnh tranh của Công ty trong kế hoạch tài chính sắp tới.
- ✓ Ổn định nhân sự, nâng cao tinh thần nhiệt tình của người lao động đóng góp cho sự phát triển với Công ty.

3. Phương án khả thi

3.1. Dự án khu phức hợp Petrosetco Tower tại Thanh Đa:

3.1.1. Mục tiêu đầu tư:

Tham gia thị trường bất động sản: kinh doanh căn hộ cao cấp, văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại... nhằm đa dạng hóa kinh doanh ngành nghề, tận dụng các thế mạnh sẵn có về nguồn lực quỹ đất, khả năng quản lý và khai thác kinh doanh cao ốc, văn phòng, thương mại làm tăng doanh thu, lợi nhuận cho Tổng Công ty, tối đa hóa giá trị cho các cổ đông.

3.1.2. Tiến độ dự án:

- ✓ Dự án đã được UBND TP. HCM chấp thuận thỏa thuận quy hoạch kiến trúc.
- ✓ Đang trong quá trình thi tuyển kiến trúc.
- ✓ Dự kiến khởi công xây dựng: Quý 4/2010.

- ✓ Dự kiến hoàn thành phần móng toàn bộ công trình: quý 2/2011.

3.1.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

a. Quy mô đầu tư:

Diện tích khu đất xây dựng: 19.592,4 m²; Diện tích phù hợp quy hoạch: 8,095 m²; Mật độ xây dựng: 68%; Tổng diện tích sàn XD: 104.931 m²; Quy mô: 34 tầng (không kể tầng hầm, tầng kỹ thuật và mái)

b. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính:

Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.610 tỷ đồng (suất đầu tư dự kiến 15,3 triệu đồng/m², khoảng 800 USD/m² tương tự dự án The maner, Sài Gòn Pearl và một số dự án của ngành Dầu khí PetroLand, Lanmark).

Vốn đầu tư:

- ✓ Vốn chủ sở hữu: 289 tỷ đồng (trong đó có 100 tỷ đồng giá trị đất) - theo điều 5 nghị định 153/2007/NĐ-CP thì vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.
- ✓ Vốn vay: 485 tỷ đồng.
- ✓ Vốn huy động khách hàng: 836 tỷ đồng.

Hiện giá thuần (NPV): 730 tỷ đồng.

Tỷ suất hoàn vốn nội bộ: 21,93%.

Thời gian hoàn vốn: 6 năm.

- #### c. Tiến độ giải ngân vốn chủ sở hữu trong năm 2010 và đầu năm 2011 (sử dụng để chuẩn bị thủ tục đầu tư, thi tuyển kiến trúc, đầu tư phần móng công trình,...):

Thời gian	Số tiền giải ngân
Tháng 11/2010	: 48 tỷ đồng
Quý 01/2011	: 142 tỷ đồng
Tổng cộng	180 tỷ đồng

3.2 Dự án trung tâm dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi:

3.2.1. Mục tiêu đầu tư:

Tận dụng lợi thế quỹ đất sẵn có tại Dung Quất, Quảng Ngãi để xây dựng năng lực dự trữ, tiếp nhận sản phẩm hạt nhựa PP, nâng cao năng lực và vị thế phân phối hạt nhựa tại khu vực Miền Trung và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc tại Dung Quất.

3.2.2. Tiến độ dự án:

- ✓ Dự án đã được khu kinh tế Dung Quất cấp giấy phép đầu tư.
- ✓ Đang trong quá trình thiết kế kỹ thuật thi công.
- ✓ Dự kiến khởi công xây dựng: tháng 07/2010.
- ✓ Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng: tháng 11/2010.

3.2.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

a. Quy mô đầu tư:

- ✓ Văn phòng cho thuê: 1.512 m².
- ✓ Trung tâm trưng bày giới thiệu & phân phối sản phẩm PP: 2.520 m².

b. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính:

- ✓ Tổng mức đầu tư: 19.802.832.000 đồng.
- ✓ Hiện giá thuần (NPV): 4.905.151.594 đồng.
- ✓ Tỷ suất hoàn vốn nội bộ: 18,2%.
- ✓ Vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu.

c. Tiến độ giải ngân:

Thời gian	Số tiền giải ngân
Tháng 03/2010	: 100.000.000 đồng
Tháng 05/2010	: 5.400.000.000 đồng
Tháng 11/2010	: 14.302.832.000 đồng
Tổng	19.802.832.000 đồng

3.3 Dự án hệ thống kho tại Gia Lai:

3.3.1. Mục tiêu đầu tư:

Hiện nay, Petrosetco đã ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy Ethanol Dung Quất và nhà máy Ethanol tại Bình Phước. Việc đầu tư xây dựng hệ thống kho để thực hiện thu mua, dự trữ sản phẩm ngay tại vùng nguyên liệu sản xuất lớn nhất Việt Nam nhằm cung ứng sản phẩm nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy Bio-Ethanol thuộc Tập đoàn Dầu Khí đầu tư và xuất khẩu.

Ngoài ra, hệ thống kho còn phục vụ cho việc kinh doanh các mặt hàng thu mua hàng nông sản: cà phê, tiêu, bắp... cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu, và cho hoạt động phân phối phân bón cho khu vực Tây Nguyên, Miền trung.

3.3.2. Tiến độ dự án:

- ✓ Dự án đã được tỉnh Gia Lai thống nhất chủ trương đầu tư.
- ✓ Đang chuẩn bị các thủ tục liên quan đến việc triển khai dự án.
- ✓ Dự kiến khởi công xây dựng: cuối quý 2/2010.
- ✓ Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng: tháng 01/2011.

3.3.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

a. Quy mô đầu tư:

Trung tâm phân phối sản phẩm: 10.000 m², công suất chứa tối đa: 50.000 tấn

b. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính:

- ✓ Tổng mức đầu tư: 18.582.223.194 đồng;
- ✓ Hiện giá thuần (NPV): 2.376.613.679 đồng.
- ✓ Tỷ suất hoàn vốn nội bộ: 19,18%.
- ✓ Vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu.

c. Tiến độ giải ngân:

Thời gian	Số tiền giải ngân
Tháng 05/2010	100.000.000 đồng
Tháng 08/2010	3.200.000.000 đồng
Tháng 01/2011	15.282.223.194 đồng
Tổng	18.582.223.194 đồng

3.4. Dự án nâng cấp khách sạn Holiday Mansion:

3.4.1. Mục tiêu đầu tư:

Nâng cấp năng lực kinh doanh khách sạn Holiday Mansion.

3.4.2. Tiến độ dự án:

- ✓ Dự án đã được phê duyệt đầu tư.
- ✓ Dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị xây dựng.
- ✓ Dự kiến khởi công xây dựng: cuối tháng 04/2010.
- ✓ Dự kiến hoàn thành: tháng 10/2010.

3.4.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

a. Quy mô đầu tư:

- ✓ Khách sạn: 37 phòng.
- ✓ Nhà hàng: công suất tối đa 80 người.

b. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính:

- ✓ Tổng mức đầu tư dự kiến: 12.000.000.000 tỷ đồng
- ✓ NPV: 3.238.000.000 đồng
- ✓ IRR: 21,43%
- ✓ Hoàn vốn: 6 năm
- ✓ Vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu.

c. Tiến độ giải ngân vốn chủ sở hữu:

Thời gian	Số tiền Petrosetco giải ngân
Tháng 03/2010	: 200.000.000 đồng
Tháng 04/2011	: 2.400.000.000 đồng
Tháng 11/2011	: 9.400.000.000 đồng
Tổng cộng	12.000.000.000 đồng

3.5. Đầu tư vốn lưu động hoạt động kinh doanh phân phối hạt nhựa PP:**3.5.1. Giới thiệu dự án:**

Petrosetco sẽ trở thành nhà phân phối sản phẩm hạt nhựa PP cho Nhà máy lọc Dầu Dung Quất.

Hiện nay, Việt Nam phải nhập khẩu 100% nguyên liệu nhựa PP, vì vậy với kinh nghiệm hoạt động kinh doanh phân phối sẵn có việc tham gia phân phối sản phẩm PP sẽ góp phần làm tăng doanh số và lợi nhuận cho Petrosetco và các cổ đông.

3.5.2. Tiến độ dự án:

Chính thức thực phân phối sản phẩm hạt nhựa PP Dung Quất: đầu tháng 07/2010.

3.5.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:**a. Quy mô phân phối:**

Khối lượng phân phối dự kiến trong năm 2010: 20.000 tấn/năm.

b. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính:

- ✓ Doanh thu dự kiến năm 2010: 380 tỷ đồng.
- ✓ Doanh thu bình quân mỗi năm dự kiến các năm sau: 1.300 tỷ đồng/năm.
- ✓ Vòng quay vốn bình quân: 6 vòng / năm.
- ✓ Vốn lưu động bình quân: 64 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu: 19 tỷ đồng, vốn vay: 45 tỷ đồng).

c. Doanh thu dự kiến:

Stt	Đvt	Năm 2010	Năm 2011
Sản lượng phân phối	Tấn	20,000	80,000
Doanh thu dự kiến	Đồng	380.000.000.000	1.300.000.000.000

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng cộng nhu cầu sử dụng vốn chủ sở hữu dự kiến trong năm 2010 và đầu năm 2011

Stt	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn huy động từ khách hàng
1	Dự án cao ốc Thanh Đa	1.610.000.000.000	289.000.000.000	485.000.000.000	836.000.000.000
2	Dự án Trung tâm dịch vụ đời sống tại Dung Quất	19.802.832.000	19.802.832.000		
3	Dự án kho sản lát tại Gia Lai	18.582.223.194	18.582.223.194		
4	Dự án cải tạo Khách sạn Holiday Mansion	12.000.000.000	12.000.000.000		
5	Dự án phân phối PP	64.000.000.000	19.000.000.000	45.000.000.000	
Tổng cộng		1.724.385.055.194	358.385.055.194	530.000.000.000	836.000.000.000

Ghi chú: dự án Thanh Đa, vốn tự có đã bao gồm cả tiền đất.

Để huy động vốn chủ sở hữu, Công ty thực hiện chào bán 14.370.000 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành cho cán bộ công nhân viên: 2.760.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phát hành rộng rãi ra công chúng: 11.610.000 cổ phiếu theo hình thức đấu giá với giá khởi điểm đồng thời là giá bảo lãnh là 17.000 đồng/cổ phiếu.

Công ty dự kiến sẽ thu được số tiền đáp ứng nhu cầu giải ngân cho các dự án trong năm 2010. Việc phân chia nguồn vốn cho các dự án nêu trên chỉ là dự kiến. Tùy theo tiến độ thi công và nhu cầu vốn của từng giai đoạn triển khai dự án Công ty sẽ xem xét để có sự điều chỉnh sử dụng vốn cho phù hợp và hiệu quả đồng thời Công ty cũng luôn chủ động sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng và các nguồn vốn khác để bù đắp các khoản vốn còn thiếu hụt (nếu có).

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Tư vấn và bảo lãnh phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-04) 3934 3888

Fax : (84-04) 3934 3999

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lầu 7 Tòa nhà PetroVietnam, số 01 Lê Duẩn, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3911 1818

Fax : (84-08) 3911 1919

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ : 08 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-04) 3852 4123

Fax : (84-04) 3852 4143

IX. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Các báo cáo tài chính (chưa hợp nhất và hợp nhất) hai năm 2008, 2009 có xác nhận của kiểm toán;
4. Báo cáo tài chính (chưa hợp nhất và hợp nhất) Quý I/2010;
5. Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế Toán trưởng;
6. Văn bản khác liên quan đến đợt phát hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2010.

**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẢN CÁO BẠCH
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN**



Chủ tịch Hội đồng quản trị

TRỊNH THANH BÌNH

Trưởng Ban Kiểm soát

NGUYỄN THUY HỒNG THẢO

Tổng Giám đốc

PHÙNG TUẤN HÀ

Kế Toán Trưởng

ĐÀO VĂN ĐẠI

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trần Xuân Nam